

PGS.TS. NGUYỄN THANH TIẾN

VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

TẠP CHÍ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
NHÀ BÁO PHẠM VŨ DŨNG
(Thường trực)
PGS.TS NGUYỄN MẠNH LÂN
PGS.TS NGUYỄN ĐĂNG NGHỊ
GS.TSKH TÔ NGỌC THANH
PGS.TS ĐỖ LAI THUY
GS.TSKH LƯU TRẦN TIÊU
GS.TS HOÀNG VINH
NHÀ BÁO HOÀNG HÀ

QUYỀN TỔNG BIÊN TẬP
HOÀNG HÀ
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NGÔ THỊ MINH NGUYỆT
ĐẶNG XUÂN MÃ

■ **TÒA SOẠN:** Ký túc xá các Trường Văn hóa nghệ thuật, Khu Văn hóa nghệ thuật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 024.38518301, 38515530
Fax: 024.35111780
Email: vhntrn@vnn.vn
Tạp chí điện tử: vanhoanghethuat.vn

■ **CƠ SỞ II** (Thực hiện nội dung Thế giới nghệ thuật, Xây dựng đời sống văn hóa): Số 17A ngõ Tiến Bộ (308 phố Khâm Thiên), phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội;
Tel: 024.35189516 - Fax: 024.35189515

■ In tại Công ty Cổ phần In Công đoàn Việt Nam
■ Giấy phép số

544/GP-BTTTT ngày 23-8-2021
Phát hành ngày 10 hằng tháng
Giá: 30.000 đồng



Mùa "Chung tay khát vọng"
Ảnh: Tuấn Minh

MỤC LỤC

Số 485. Tháng 1 - 2022

VĂN HÓA

XUẤT BẢN TỪ NĂM 1973
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

ISSN: 0866-8655

BÙI THANH THỦY: Ngoại giao văn hóa - Chính sách quan trọng của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.....	3
VŨ TÚ QUYÊN: Khái lược về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa nơi công cộng.....	8
NGUYỄN THỊ ANH QUYÊN: Chính sách văn hóa Việt Nam thời kỳ 1945-1954 và những thành tựu.....	12
LAI THẾ ANH: Một số biến đổi văn hóa tại các làng Xoan gốc.....	17
VŨ DIỆU TRUNG: Bảo vệ và phát huy nghệ thuật xòe Thái.....	20
LÊ VĂN LỢI: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống của người Khmer ở vùng Tây Nam Bộ.....	24
NGUYỄN THỊ HANH: Bảo tồn và phát huy những đặc trưng văn hóa của dân tộc Cơ Lao ở Hà Giang.....	28
NGUYỄN THỦY LINH: Xu hướng xuất bản và nỗ lực vượt qua đại dịch COVID-19 của ngành xuất bản thể giới.....	31
LÊ THỊ BÍCH THỦY - LÊ THỊ THANH THƯƠNG - LÊ THỊ HỒNG NHUNG: Phát triển du lịch bền vững gắn với các giá trị đặc trưng của Công viên Địa chất Đắk Nông.....	35
LÊ THỊ THANH NGUYỄN: Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động du lịch cộng đồng của người Giáy ở xã Tát Ngà (Hà Giang).....	39

NGHỆ THUẬT

TRẦN THỰC QUYÊN: Mối quan hệ giữa chính sách văn hóa và sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật ở nước ta.....	43
NGUYỄN THANH TIẾN: Bước đầu tìm hiểu về thang âm, điệu thức trong dân ca nghi lễ thờ thần.....	48
ĐINH THU HÀ: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn <i>Phương pháp xây dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp</i> cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc.....	52
NGUYỄN HOÀNG TÙNG: Kịch cảm - nghệ thuật của sự im lặng.....	50
ĐÀO MAI TRANG: Đại dịch COVID-19 và câu chuyện về nguồn lực của Mỹ thuật Việt Nam.....	61
LÊ THỊ TIÊM: Ý nghĩa và giá trị thẩm mỹ của biểu tượng cá hóa rồng trong mỹ thuật triều Nguyễn.....	66
NGUYỄN THỊ THỦY HANH: Tự sự về giới và quyền lực trong tiểu thuyết <i>Cây không gió</i> và <i>Mảnh đất lắm người nhiều ma</i>	70
NGUYỄN THANH TÂM: <i>Đi trốn</i> - cuộc chơi văn chương tử tế của Bình Ca.....	74

THÔNG TIN

LÊ THỊ PHƯỢNG: Huyền thoại về ba vị Potao Apui nhiều công trạng của dân tộc Gia rai.....	77
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN: <i>Thi pháp truyện ngắn hiện đại</i> - một công trình nghiên cứu có giá trị.....	81
NGUYỄN HƯƠNG LY: Tính nghệ thuật trong sản phẩm đầu bạc Định Công.....	84
PHẠM VĂN TÌNH: Về tên một địa danh Tây Nguyên: Đắk Lắk.....	87
TRẦN THỊ THANH BÌNH: Nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay.....	88
NGUYỄN THỊ NGỌC MAI: Vai trò của thư viện trong các cơ quan quản lý nhà nước.....	90
PHẠM THỊ THỦY NGÀ: Tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới văn hóa đọc.....	95
NGUYỄN THỊ TRANG: Quán triệt, vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở các nhà trường quân đội.....	99
LƯU NGỌC CÔNG: Phát huy tính tích cực chính trị của giảng viên trẻ các nhà trường quân đội trong đấu tranh tư tưởng lý luận trên không gian mạng hiện nay.....	102
NGUYỄN THỦY DƯƠNG: Quản lý hoạt động của Bảo tàng Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam.....	105
ĐÀO THỊ THỦY ANH: Vai trò của thực hành mỹ thuật đối với giáo sinh ngành Giáo dục mầm non.....	108
NGUYỄN VIỆT THANH - LƯU THỦY HIỀN: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ tại các doanh nghiệp ở Đồng Tháp trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....	112
TRẦN BÍCH NGÀ: Nobel văn học vẫn công bằng và quyền rũ.....	115
Tin tức văn hóa nghệ thuật.....	119

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ THANG ÂM, ĐIỀU THỨC TRONG DÂN CA NGHĨ LỄ THỜ THẦN

NGUYỄN THANH TIẾN*

1. Khái niệm thang âm và điệu thức

Thang âm: theo *Từ điển tiếng Việt* là “Chuỗi âm thanh lên hoặc xuống từng bậc” (1). Đối với cách giải thích này, thì chuỗi âm thanh lên hoặc xuống từng bậc không có giới hạn, điều này chưa thật chính xác.

Cố GS, TS Trần Văn Khê viết: “Những chữ nhạc sắp theo thứ tự từ thấp lên cao như những nấc của một cây thang mà chữ giai có nghĩa là cây thang”, và “Âm giai Việt Nam lấy theo âm giai của âm nhạc Trung Hoa nên chỉ có năm âm: hò, xự, xang, xê, công. Giọng liêu và ú chỉ là giọng hò và xự mà cao hơn một bát độ (*octave*). Âm giai đó người phương Tây thường gọi là âm giai ngũ cung” (2). Theo ông, thang âm là âm giai, là những chữ nhạc sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao trong một bát độ (quãng 8). Âm giai ngũ cung gọi theo thuật ngữ quốc tế là *gamme pentatonique*. Gam (*gamme*) theo *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của V.A.Vakhrameev do Vũ Tự Lân dịch: “Sự sắp xếp các âm thanh của điệu thức theo thứ tự độ cao (bắt đầu từ âm chủ đến âm chủ ở quãng tám tiếp theo) gọi là hàng âm của điệu thức hay gam” (3). Định nghĩa về thang âm của Trần Văn Khê và định nghĩa về gam của V.A.Vakhrameev có sự tương đồng.

Qua một số ý kiến nêu trên, có thể định nghĩa, thang âm chính là hệ thống cao độ âm thanh của một tác phẩm âm nhạc, được sắp xếp từ thấp đến cao trong một quãng 8.

Điệu thức: thang âm trong một bài hát, bản nhạc có mối liên quan đến điệu, thường gọi là điệu thức. Điệu thức được thể hiện bằng cấu tạo của các bậc âm trong một thang âm. Một tác phẩm âm nhạc

thường có từ một đến nhiều điệu thức. Tuy nhiên cũng có tác phẩm không có điệu thức hoặc không rõ tính chất của một điệu thức.

Cố GS, TS Trần Văn Khê viết: “Toàn thể những thanh sắp xếp theo thứ tự là một giai. Nếu chúng ta lựa trong những thanh ấy một số thanh dùng đặc biệt để diễn tả một nỗi vui hay buồn, những thanh được lựa chọn ấy hợp với nhau thành một điệu (*mode*). Âm giai (thang) giống như những chữ a, chữ b, còn điệu là tiếng nói đặc biệt của một dân tộc, hay là một lối văn vui hoặc buồn. Sắp các chữ từ a đến z là làm công chuyện sắp đặt âm giai. Lựa chọn những chữ cần thiết để viết thành câu văn là làm công chuyện sắp điệu” (4).

Như vậy, ông phân rõ sự khác nhau giữa thang âm và điệu thức: thang âm là tổng thể các âm trong một bài hát, bản nhạc; điệu thức là sắp đặt các âm đã lựa chọn để diễn tả tư tưởng, tình cảm của con người trong tác phẩm âm nhạc.

Định nghĩa về điệu thức, V.A.Vakhrameev viết: “Hệ thống tương quan giữa các âm ổn định và không ổn định gọi là điệu thức” (5). Định nghĩa điệu thức do V.A.Vakhrameev nêu ra là chuẩn xác đối với âm nhạc 7 âm (bình quân luật) phương Tây: đô1 - rê1 - mi1 - pha1 - son1 - la1 - si1 (c1 - d1 - e1 - f1 - g1 - a1 - h1).

Trong âm nhạc 5 âm (ngũ cung), có loại điệu gồm các âm ổn định như thang 7 âm, ví dụ như điệu Huỳnh (Cung) và điệu Nam (Vũ), có loại điệu không có đủ các âm ổn định như điệu Nao (Thương) và điệu Bắc (Chữ). Do đó, định nghĩa về điệu thức của V.A.Vakhrameev ngoài việc sử dụng cho nghiên cứu,

Nghi thức cầu cúng, tế lễ ở một số hội làng vùng trung du và châu thổ sông Hồng đã sớm hình thành nên một số thể loại dân ca như: hát Xoan, hát Dò, hát Dậm, hát Chèo tàu; các thể loại này còn được gọi chung là dân ca nghi lễ thờ thần. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi bước đầu tìm hiểu và nêu rõ những nét riêng độc đáo, đặc sắc trong thang âm, điệu thức của dân ca nghi lễ thờ thần.



3. Một số loại điệu thức trong dân ca nghi lễ thờ thần

Điệu thức 5 âm trong dân ca nghi lễ thờ thần không giống hoàn toàn với điệu thức 7 âm phương Tây, tuy có các âm ổn định, song không có nhiều âm không ổn định (4 âm) mà chỉ có 2 âm không ổn định, nên khi tiến hành giai điệu thường không có sự hút dẫn các âm không ổn định về các âm ổn định, để tạo thành các điệu thức trưởng, thứ như âm nhạc 7 âm phương Tây. Tính chất của các điệu thức trong âm nhạc dân ca nghi lễ thờ thần chỉ có xu hướng gần với tính chất điệu thức trưởng hoặc điệu thức thứ. Mặt khác, nghệ nhân diễn xướng dân ca nghi lễ thờ thần và những người hoạt động âm nhạc cổ truyền Việt Nam thường gọi điệu Cung, Thương, Huỳnh, Nao... mà không gọi điệu thức Cung, điệu thức Thương... Dân ca nghi lễ thờ thần có 4 điệu chính là Huỳnh, Nao, Bắc, Nam, tương ứng như các điệu Cung, Thương, Chũy, Vũ của âm nhạc Trung Hoa.

Một số bài dân ca nghi lễ thờ thần điệu Huỳnh là: *Xe chi vá may* (hát Xoan); *Trồng chuối, Xe chi, Răng đen hạt đỗ* (hát Dô); *Bỏ bộ, Nếp mây* (hát Dậm), *Răng đen hạt đậu* (hát Chèo tàu).

RĂNG ĐEN HẠT ĐỖ (hát Dô, trích)

Người hát: Nghệ nhân Nguyễn Thị Lan

Liệp Tuyết, Quốc Oai, Hà Nội

Ghi âm, ký âm: Nguyễn Thanh Tiến



Các âm bậc I, III, V của các bài dân ca nghi lễ thờ thần là điệu Huỳnh, khi vang lên cùng lúc hoặc vang lên nối tiếp nhau tạo thành một hợp âm ba trường. Nên tính chất những bài dân ca nghi lễ thờ thần này gần với tính chất của điệu thức trưởng của âm nhạc 7 âm phương Tây. Giai điệu các bài dân ca nghi lễ thờ thần có điệu thức là điệu Huỳnh như: *Xe chi vá may*, *Trồng chuối*, *Nếp mây*... vui tươi, rộn ràng, phấn khởi, màu sắc sáng sủa.

Tương ứng như điệu Nao (Thương), dân ca nghi lễ thờ thần có một số bài: *Hát phú* (hát Xoan), *Mái hò III* (hát Dậm), *Chúc Bà Chúa* (hát Chèo tàu).

MÁI HÒ 3 (hát Dậm, trích)



Các âm bậc I, III, V của các bài dân ca nghi lễ thờ thần là điệu Nao (Thương), khi vang lên cùng lúc hoặc vang lên nối tiếp nhau không tạo thành một hợp âm ba trường hay hợp âm ba thứ. Nên những bài dân ca nghi lễ thờ thần điệu Nao có tính chất trung gian, không gần điệu thức trưởng, cũng không gần điệu thức thứ.

Dân ca nghi lễ thờ thần có bài *Chèo thuyền* (hát Dô), bài *Mái hò ông* và bài *Đi cấy* (hát Dậm) điệu giống điệu Bắc (Chũy).

CHÈO THUYỀN (hát Dô, trích)

Người hát: Nghệ nhân Nguyễn Thị Lan

Liệp Tuyết, Quốc Oai, Hà Nội

Ghi âm, ký âm: Nguyễn Thanh Tiến



Tuy các âm bậc I, III, V của các bài dân ca nghi lễ thờ thần là điệu Bắc (Chũy), khi vang lên cùng lúc hoặc vang lên nối tiếp nhau không tạo thành một hợp âm ba trường hay hợp âm ba thứ. Song tính chất trung gian của điệu Bắc có xu hướng hơi thiên về điệu trưởng. Giai điệu các bài dân ca nghi lễ thờ thần có điệu thức là điệu Bắc như: *Chèo thuyền*, *Mái hò ông*, *Đi cấy*, trong sáng, nhẹ nhàng.

Một số bài dân ca nghi lễ thờ thần có điệu tương ứng như điệu Nam (Vũ) là: *Trèo lên cây bưởi hái hoa*, *Hát Phú* (hát Xoan); *Hái hoa số 6*, *Chèo thuyền*, *Chơi qua bãi cát* (hát Dô); *Múa văn* (hát Dậm); *Mùa xuân*, *Bài tàu 2*, (hát Chèo tàu).

HÁT PHÚ (hát Xoan, trích)



Các âm bậc I, III, V của các bài dân ca nghi lễ thờ thần là điệu Nam (Vũ), khi vang lên cùng lúc hoặc vang lên nối tiếp nhau tạo thành một hợp âm ba thứ. Nên tính chất những bài dân ca nghi lễ thờ thần này gần với tính chất của điệu thức thứ của âm nhạc 7 âm phương Tây. Giai điệu các bài dân ca nghi lễ thờ thần có điệu thức là điệu Nam như: *Trèo lên cây bưởi hái hoa*, *Hát Phú*, *Chèo thuyền*... uyển chuyển, trữ tình, màu sắc hơi tối.

Nghệ thuật âm nhạc có nhiều loại thang âm, điệu thức. Tùy thẩm mỹ của từng dân tộc, người ta sử

SỐ 485

Tháng 1

2022

ISSN: 0866-8655

VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT

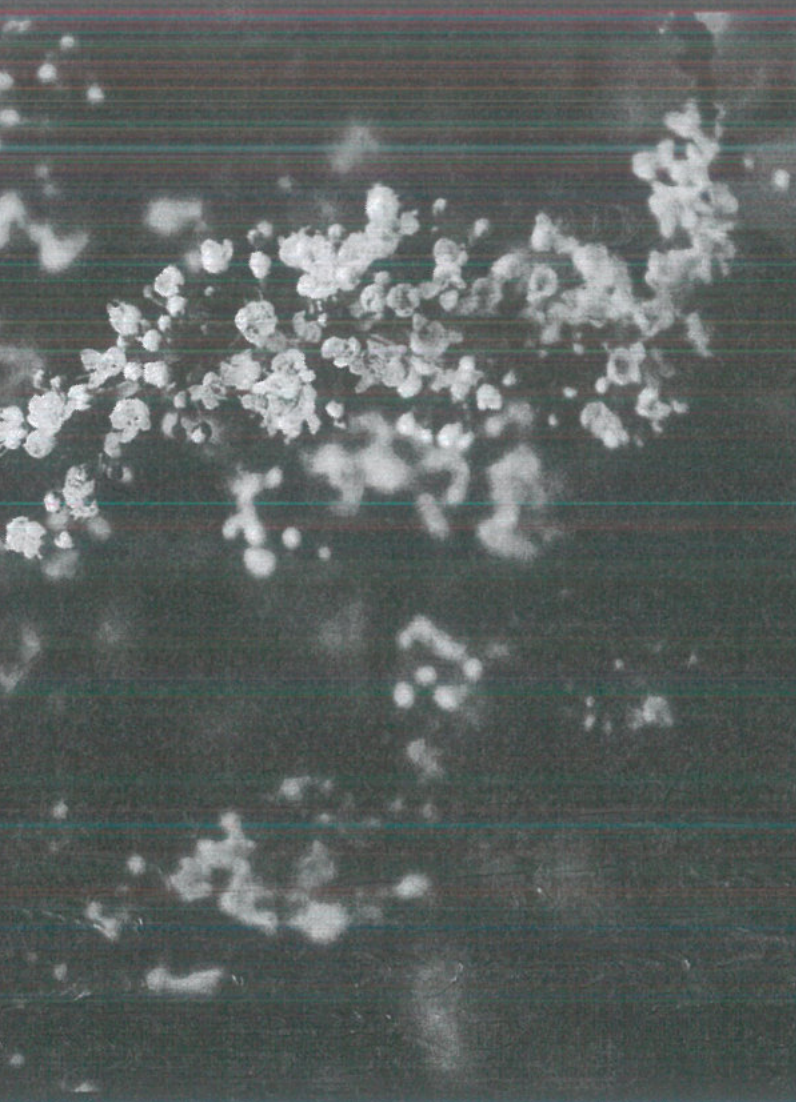
TẠP CHÍ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
KỶ 1: KIẾN TRÚC, THÔNG TIN LÝ LUẬN



SỐ 38-2021

NGHỆ THUẬT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUẬN ANH



>>> Kiến Thị Huệ: Sản phẩm thiết kế truyền thông trong xây dựng và phát triển hình ảnh thương hiệu COMMUNICATION DESIGN PRODUCTS IN BUILDING AND DEVELOPING BRAND IMAGE	46
>>> Bùi Thị Giang: Vận dụng giá trị màu sắc trong tranh dân gian hàng Trống vào giảng dạy môn Mỹ thuật ở cấp Trung học Cơ sở APPLICATION OF COLORS VALUES IN DIFFERENT PICTURES OF DRUM PAULIONS INTO TEACHING OF ART AT SECOND LEVELS	50
>>> Trần Thị Trách Oanh: Khắc gỗ trong tranh khắc kim loại Việt Nam SPACE IN VIETNAMESE METAL ENGRAVING PAINTINGS	54
GIÁO DỤC	
>>> Đặng Thị Lan: Phương pháp rèn luyện kĩ năng hát Chèo cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW METHODS OF TRAINING CHEO SINGING SKILLS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION	61
>>> Trần Mai Tuyết: Vài suy nghĩ về phương pháp giảng dạy ca khúc Việt Nam tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương SOME THOUGHTS ON TEACHING METHODS OF VIETNAMESE SONGS AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION	68
>>> Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Mỹ Lân: Giảng dạy Kỹ xướng âm theo hướng cảm thụ âm nhạc TEACHING KYRGYZ-VOCALISM IN THE DIRECTION OF MUSIC PERCEPTION	71
>>> Đỗ Xuân Quỳnh: Soạn đệm ca khúc viết về Lào Cai mang âm hưởng dân ca COMPOSING ACCOMPANIMENT TO A SONG WRITTEN ABOUT LAO CAI WITH FOLK MUSIC INFLUENCES	78
>>> Nguyễn Thanh Tiến: Dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ cho sinh viên đại học sư phạm âm nhạc TEACHING HOW TO SING WORSHIPPING FOLK SONGS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION MAJOR	83
>>> Đỗ Thị Cẩm Vân: Vấn đề đối thoại trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại THE ISSUE OF DIALOGUE IN VIETNAMESE CONTEMPORARY HISTORICAL NOVELS	88
>>> Trịnh Thị Hà: Cơ sở lý luận và quản lý dạy học Tiếng Anh cho sinh viên nghệ thuật THEORETICAL BASIS OF ENGLISH TEACHING MANAGEMENT FOR ART STUDENTS	94
>>> Lê Thị Hiền: Thiết kế tài liệu tự học Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý Văn hóa cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương DESIGNING AN ESP SELF-STUDY MATERIAL ON CULTURAL MANAGEMENT FOR STUDENTS AT NATIONAL UNIVERSITY OF ART EDUCATION	100
>>> Trần Thảo Vy: Dạy học trực tuyến tại các trường Đại học, Cao đẳng khu vực Tây Nguyên TEACHING ONLINE AT UNIVERSITIES AND COLLEGES IN THE CENTRAL HIGHLANDS REGION	104
>>> Phạm Thị Thu Hà: Giáo dục pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương thông qua tài liệu tự học LEGAL EDUCATION FOR STUDENTS OF THE NATIONAL UNIVERSITY OF ART EDUCATION THROUGH SELF-STUDY MATERIALS	108

DẠY HỌC HÁT DÂN CA NGHĨ LỄ HÁT THỜ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC

NGUYỄN THANH TIỀN

Email: tictan@thuc.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên

TEACHING HOW TO SING WORSHIPPING FOLK SONGS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION MAJOR

TÓM TẮT

Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tạo ra trong quá trình lao động, sản xuất, trong sinh hoạt đời sống thường ngày và trong lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo... Người ta thường gọi dân ca dùng để ru trẻ ngủ là thể loại hát ru, dân ca hát đối đáp nam nữ trong ngày hội làng là thể loại hát giao duyên... Dân ca hình thành trong nghi thức cầu cúng, tế lễ các vị thần được gọi là dân ca nghi lễ phong tục hay dân ca nghi lễ hát thờ, dân ca nghi lễ thờ thần. Ở nước ta có một số thể loại dân ca nghi lễ hát thờ như Hát Xoan, Hát Dò, Hát Dặm, Hát Chèo tàu. Mỗi thể loại dân ca này đều là di sản phi vật thể quý giá của dân tộc, trong đó Hát Xoan được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Dạy học dân ca nghi lễ Hát thờ gồm nhiều nội dung, trong bài viết này, chúng tôi trình bày về dạy học hát cho sinh viên Sư phạm âm nhạc.

Từ khóa: Dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ, hát dân ca nghi lễ, đào tạo sư phạm âm nhạc

ABSTRACT

Folk songs are songs created by people in the process of labor and production, in daily life activities and in religious and religious rituals. People often call folk songs used to lull children. Sleeping is a type of lullaby, people singing and responding to men and women in village festivals is a type of love song... Folk songs formed in rituals of worshiping and worshipping the gods are called feng shui folk songs, customary or folk songs worshipping rituals, folk songs worshipping gods.

In our country, there are a number of genres of folk songs, rituals and worship such as Xoan singing, Do singing, Dăm singing, and Chèo boat singing. Each of these genres of folk songs is a precious intangible heritage of the nation, in which Xoan singing is listed by UNESCO as the representative intangible cultural heritage of humanity.

Teaching folk songs and worshipping rituals includes many contents. In this article, we present about teaching singing for students of Music Pedagogy.

Keywords: Teaching worshipping folk singing, ritual folk singing, training music education

1. Hít hơi

Hít hơi có vị trí rất quan trọng trong nghệ thuật ca hát. Hít hơi trong ca hát theo phương pháp Bel canto phương Tây và hít hơi thở trong phương pháp hát dân ca người lê hát thờ có những điểm khác nhau, song có những điểm tương đồng. Trong một số cuốn sách dạy học Thanh nhạc đã xuất bản như: Sách học thanh nhạc do Mai Khanh biên soạn, Phương pháp sư phạm thanh nhạc do Nguyễn Trung Kiên biên soạn, Phương pháp dạy học thanh nhạc của Hồ Mộ La đều cho biết có bốn kiểu hít hơi thanh nhạc. Bốn kiểu hít hơi thanh nhạc được các sách nêu ra là: thở ngực (ngực trên), lunge bụng, thở ngực kết hợp thở bụng, thở ngực dưới kết hợp với bụng. Các kiểu thở thanh nhạc được vận dụng vào hát các kỹ thuật legato, non legato hay staccato... Hát dân ca người lê hát thờ cũng có kiểu thở ngực trên, kiểu thở ngực dưới kết hợp bụng.

Các bước luyện tập hít hơi thở ngực trên:

1. Người đứng thẳng, hai tay buông xuôi, hai bàn chân để ngang bằng vai, đầu nhìn thẳng, toàn thân ở trạng thái hoạt động nhưng không căng cứng.
2. Hít hơi bằng mũi và miệng vào phổi trên, lồng ngực nâng lên dần dần, bụng không nở, sau đó mở to mồm thả hết hơi ra, ngực hạ xuống.
3. Hít hơi bằng mũi và miệng vào phổi trên, lúc này lồng ngực nâng lên dần dần, bụng không nở, chồm môi lại rồi thả hơi ra bằng cả đường mũi và mồm. Khi luyện tập hít hơi, thả hơi cần đều đặn không chậm rãi, không nhanh, gấp. Lồng ngực chuyển động rõ ràng, dứt khoát, hít hơi vào lồng ngực nâng lên, thả hơi ra lồng ngực hạ thấp.
4. Hít hơi qua đường miệng và mũi, sau đó dứt nhẹ hai hàm răng lên nhau rồi đẩy hơi từ từ, nhẹ nhàng qua hai hàm răng bằng tiếng xì đều dần. Khi đẩy hơi xì qua hai hàm răng cần giữ lồng ngực hạ xuống từ từ, không được hạ nhanh, hơi thở thoát ra nhẹ nhàng.
5. Hít hơi vào theo đường mũi và miệng, ngực vẫn nâng lên, vừa giữ hơi thở vừa thả hơi ngắt quãng liên tục cho đến khi hết hơi, ngực hạ thấp, cơ thể buông lỏng.

Các bước luyện tập hít hơi thở ngực kết hợp bụng:

1. Hít hơi qua mũi và miệng vào đầy phổi dưới, lồng ngực dưới và thành bụng giúp lồng ngực dưới hơi nâng lên, thả hơi ra đều dần, từ từ qua mồm bằng cách chồm môi lại. Động tác hít hơi, thả hơi không chậm, không uể oải. Lồng ngực chuyển động nhẹ nhàng chỉ hơi nâng lên, hạ xuống khi hít thở hơi.
2. Hít hơi qua mũi và miệng vào đầy phổi dưới, lồng ngực dưới và thành bụng giúp lồng ngực dưới hơi nâng lên, thả hơi ra đều dần, từ từ qua mồm bằng cách chồm môi lại. Động tác hít hơi, thả hơi không chậm, không uể oải. Lồng ngực chuyển động nhẹ nhàng chỉ hơi nâng lên, hạ xuống khi hít thở hơi.

3. Hít hơi qua mũi và miệng vào đầy phổi dưới, lồng ngực dưới và thành bụng giúp lồng ngực dưới hơi nâng lên, xì hơi từ từ qua hai hàm răng xếp nhẹ lên nhau, môi xòe ra như cánh hoa. Thao tác hít hơi, xì hơi chậm, đều. Lồng ngực chuyển động nhẹ nhàng chỉ hơi nâng lên, hạ xuống khi hít thở hơi.

Luyện tập hít hơi thở trong ca hát phải thường xuyên, vừa để thực hành ca hát tốt, vừa để rèn luyện sức khỏe. Luyện hít hơi thở ngực trên thường sử dụng cho hát những bài dân ca hát thờ có tính chất vui tươi, sôi nổi. Luyện tập "hít hơi thở ngực dưới kết hợp bụng" thường để sử dụng cho hát các bài dân ca hát thờ có tính chất trữ tình, duyên dáng. Tuy nhiên việc sử dụng hít hơi thở còn phụ thuộc vào từng câu nhạc, khổ nhạc của bài dân ca. Trước giờ học hát dân ca, bất bước phải luyện tập hít hơi thở.

2. Luyện khởi động giọng

Trong phương pháp dạy thanh nhạc Bel canto, vào đầu tiết học, giảng viên yêu cầu sinh viên luyện thành để hơi thở đều hòa, ổn định, thành đốt mềm mại, giọng hát trong sáng. Trước khi biểu diễn Chèo, trum phương thường tập trung đảo kép hát điệu Vỡ nước để giọng hát khỏe hơn, khỏe hơn. Trước khi dạy học hát dân ca người lê hát thờ cần luyện hơi thở và luyện khởi động giọng. Luyện khởi động giọng cũng giống như luyện thanh, các mẫu âm luyện từ thấp (c1) lên cao dần, rồi luyện từ cao xuống thấp sao vừa với tâm cơ giọng của người học. Điểm khác biệt giữa luyện khởi động giọng với luyện thanh là, hơi thở luyện khởi động giọng không sử dụng hơi thở bụng, khẩu hình các nguyên âm A, O, Ế không mở rộng hoàn toàn, mà kết hợp giữa mở rộng và mở ngang.

Chú ý: Nên sử dụng một hoặc hai mẫu luyện âm khởi động giọng bằng nét nhạc đặc trưng của bài dân ca được học, để tạo ấn tượng ghi nhớ âm điệu bài. Ví dụ như nét giai điệu dưới đây của bài Dành cả (Hát Xoan) được dùng làm mẫu khởi động giọng khi dạy hát:



3. Khẩu hình

Nghệ hay mồm trong ca hát người ta gọi là khẩu hình. Khi nói hát mở là mở khẩu hình (miệng), khi nói hát đóng (không phải đóng tiếng) là đóng khẩu hình (miệng). Hình dạng khẩu hình có tính quyết định đến tính chất âm thanh của giọng hát. Trong nghệ thuật thanh nhạc, khẩu hình là phải mở rộng, cảm lòng, vòm họng nâng lên, tạo thành một khoảng vang rộng, thoáng. Âm thanh qua vòm họng được khuếch đại vang to, gọi là cộng minh. Hát âm thanh cộng minh phải hợp với âm nhạc cổ điển châu Âu. Hát dân ca

nghe lễ hát thờ. Khẩu hình ở khoảng trung gian giữa mở ngang và mở dọc, không rõ, không nhô, vừa phải tự nhiên như khi nói, cằm thả lỏng mềm mại, chúng tôi tạm gọi là khẩu hình trung gian. Khi hát, khẩu hình mở ở khoảng trung gian giữa mở ngang và mở dọc, âm thanh vang vừa phải, tuy không vang như mở dọc của kỹ thuật thanh nhạc, nhưng phù hợp với nguồn sinh viên bằng cách yêu cầu cầm chuông long xuống dưới, tuyệt đối không được căng cứng, mà phải thật mềm mại. Khi luyện khởi động giọng những nguyên âm mở như A, O, E, cầm chuông long, khẩu hình kết hợp giữa mở dọc và mở ngang. Khẩu hình mở ở khoảng trung gian hát những từ, ngữ tiếng Việt rất thuận lợi, rõ nghĩa, rõ lời. Khi hát nguyên âm khép như I, cầm không buông lỏng, khẩu hình mở ngang, âm thanh sắc nét, rõ ràng.

4. Thanh điệu tiếng Việt và phát âm, nhả chữ

4.1. Tương quan giữa thanh điệu tiếng Việt và ca từ
 Tiếng Việt ngày nay được hình thành và phát triển có một quá trình lịch sử lâu đời. Tiếng Việt văn hóa có những đặc tính của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay, giàu âm thanh và nhạc điệu [9; 5]. Trước đây tiếng Việt là ngôn ngữ đa phụ âm (trôi – biời, trong – thôm, từ liêm – Tiêm...). Trong tiếng Việt, đem vị phát âm nhớ nhất là âm tiết với một thanh điệu. Giai điệu dân ca nghe lễ hát thờ thường theo thanh điệu tiếng nói, khi lên bổng, lúc xuống trầm và thường có sự đồng nhất giữa cao độ giai điệu của bài hát với thanh điệu lời ca. Luật bằng, trắc trong thi pháp cổ truyền có mối quan hệ với thanh điệu, người ta quy định những thanh không dấu, huyền là “bằng” những thanh ngã, sắc, hỏi, nặng là “trắc”. Tiếng Việt có 6 thanh được ký hiệu bằng các dấu: “~” (huyền); “.” (ngã); “/” (nặng); “^” (sắc); “~” (hỏi); “?” (thanh không dấu). Thanh không dấu, thanh sắc “^”, thanh ngã “.”, thuộc âm vực cao. Thanh huyền “~”, thanh hỏi “?” thuộc âm vực thấp. Lời ca dân ca nghe lễ hát thờ có thể thơ lục bát, lục bát biến thể, thất ngôn bát cú, tứ tuyệt... hầu hết đều có cao độ giai điệu tuân thủ luật bằng, trắc trong thi pháp. Thanh điệu có vị trí và ý nghĩa quan trọng trong dân ca nghe lễ hát thờ: những bài có cao độ giai điệu gần như hoàn toàn là cao độ thanh điệu tiếng nói, thường là những bài xuất hiện trước những bài có cao độ giai điệu không hoàn toàn là cao độ thanh điệu tiếng nói. Gần với lịch sử phát triển, biến đổi của tiếng nói và thi pháp thơ ca dân tộc, dân ca nghe lễ hát thờ phát triển theo quy luật: Những bài dân ca khi hát lên gần với tiếng nói trong sinh hoạt hàng ngày thường ra đời sớm. Trong diễn xướng dân ca nghe lễ hát thờ có lời hát nói, nghĩa là hát như nói – nói như hát, có lời hát ngâm ngợi, nghĩa là hát chậm rãi, ngân nga, ngân ngợi và có lời hát xuống, là tổng hợp của hát nói và hát ngâm ngợi. Hát xuống thể hiện đa dạng các trạng thái tình cảm vui,

buồn, hơn, giận. Hát nói thường gần với thơ bốn chữ, năm chữ lấy thanh điệu đầu giọng làm cao độ, giai điệu thường quan trọng, có nhịp khá rõ ràng:

THƠ NHANG (trích)

Người hát: Ông Năm Ngủ Phở Đục, Kim Đức, Việt Trì, Phú Thọ

Ký âm: Nguyễn Thanh Tiến



Hát bài Thơ nhang, cao độ giai điệu là cao độ thanh điệu và gần như là những câu nói thông thường.

Lời hát ngâm ngợi không như lời hát nói, khi hát cao độ giai điệu đã có sự không hoàn toàn đồng nhất với cao độ thanh điệu. Hát theo lời hát ngâm ngợi, giai điệu có cao độ phong phú hơn, nhịp tự do:

MÙA XUÂN

(Hát Chèo tàu, trích [5; 199])



Nhìn ban phở và nghe giai điệu bài Mùa xuân, Hát Chèo tàu và bài Thơ Nhang, Hát Xoan, chúng ta thấy giai điệu của bài Mùa xuân có nhiều âm thanh cao thấp, trầm bổng hơn, tính tế hơn.

Trong dân ca nghe lễ hát thờ, những bài ở chặng hát hội của Hát Xoan và những bài bộ bộ của Hát Dò, Hát Dặm, Hát Chèo tàu là những bài có cao độ giai điệu tuy phù hợp với cao độ thanh điệu lời ca, song có một số từ ngữ trong lời ca không hoàn toàn phù hợp với thanh điệu. Giai điệu có những từ ngữ hát không hoàn toàn theo đầu giọng hoặc trải dài giọng thanh điệu là sự phát triển, biến đổi của dân ca nghe lễ hát thờ ở giai đoạn muộn. Các bài dân ca này đều theo lời hát xuống.

Qua những dẫn giải trên, chúng ta thấy ca từ của dân ca nghe lễ hát thờ có sự tương quan với thanh điệu tiếng Việt. Trên cơ sở của sự tương quan này, khi phát âm, nhả chữ hát dân ca nghe lễ hát thờ chúng ta vận dụng để thể hiện rõ ngôn ngữ tiếng Việt. Trong một số bài dân ca nghe lễ hát thờ có những từ, ngữ ngày trước dùng nhưng nay không dùng, giảng viên cần nghiên cứu giải nghĩa những từ này cho sinh viên hiểu để thể hiện bài bản sắc hơn. Ví dụ trong bài Thơ nhang có hai từ mới nhui, nghĩa là tàn lụi (nén hương) hay bài Đồ hoa có hai từ bạc bội, nghĩa là nhiều vô hạn...

nghĩa là âm thanh phải quyện vào nhau, phải gần liền với nhau, không được rời rạc. Muốn hát rền, người hát phải lấy dây hơi vào phổi bằng miệng và mũi, giữ hơi rồi từ từ nhả hơi, hát liên một câu thơ 6 chữ hoặc 8 chữ, như:

Thằng giăng lấy tết làm đầu
Bao nhiêu mứt nữ dâ cầu, đánh đu
(Xuân sang hè, Hát Đò)

Khi hát những bài mềm mại, uyển chuyển tiêu chí trong hát dân ca nghi lễ hát thờ không chỉ yêu cầu rền mà còn phải rền. Hát rền nghĩa là tiếng hát phải rền nã, lịch thiệp. Hát nghiêm ngạo, phải lấy hơi kiểu ngực dưới kết hợp bụng, hơi thơ phải trường để ngân nga những câu thơ, hát thờ tính cảm đối lứa sâu lắng. Nhà chất trong tiêu chí nên phải rõ ràng, rành mạch nhưng da diết, dằm thắm. Sự đa dạng trong lời hát dân ca nghi lễ hát thờ còn ở tiêu chí này. Hát này (không phải này hạt) âm thanh không liên nhau mà này tiếng (không phải như staccato), từng từ, ngắt hát dứt khoát. Hơi thơ khi hát này phải lấy hơi theo kiểu ngực trên. Hơi thơ chứa đầy phổi trên được nên hơi bất ra qua vòm họng, tạo âm thanh này. Một số bài hát kết hợp giữa trong dân ca nghi lễ hát thờ như (Chào trăng, Chào phao (Hát Xoan), Mái hò 1, Mái hò 3 (Hát Đạm)... phải hát này, mới thể hiện được đặc điểm, tính chất bài. Sự đa dạng của các bài dân ca nghi lễ hát thờ, yêu cầu người hát rèn luyện kỹ năng điều luyện mới thể hiện được tính chất của từng bài.

Hát Xoan, Hát Đò, Hát Đạm và Hát Chèo tàn là những thể loại dân ca nghi lễ hát thờ độc đáo, đặc sắc không chỉ của người Việt ở trung du, châu thổ sông Hồng mà của cả dân tộc Việt Nam. Chứa đựng bên trong những bài dân ca Hát Xoan, Hát Đò, Hát Đạm, Hát Chèo tàn là bản sắc văn hóa dân tộc đậm đà, là trí tuệ, là phẩm chất đạo đức ứng nước nhớ nguồn cao đẹp của dân tộc.

Theo thời gian, có những thăng trầm, nhưng Hát Xoan, Hát Đò, Hát Chèo tàn và Hát Đạm được các thế hệ người dân lưu truyền. Nhưng hiện nay các thể loại dân ca này không được sự quan tâm sâu sắc của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh niên nam nữ như ngày xưa, do bị ảnh hưởng của các loại hình nghệ thuật ngoại lai du nhập. Để giữ gìn những thể loại dân ca này, các cấp chính quyền và nhân dân ở các làng xã có tục Hát Xoan, Hát Đò, Hát Đạm, Hát Chèo tàn đang đẩy công sức tâm, tập luyện và truyền dạy cho các thế hệ thanh thiếu niên của quê hương.

Cùng với việc tuyên dạy Hát Xoan, Hát Đò, Hát Đạm, Hát Chèo tàn ở quê hương của các thể loại dân ca này, việc nghiên cứu dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào việc bảo tồn,

phát huy giá trị của các thể loại dân ca này hiệu quả. Sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc khi ra trường sẽ là giáo viên dạy âm nhạc ở các trường phổ thông, là người giáo dục âm nhạc cho các thế hệ học sinh. Giáo dục âm nhạc, đặc biệt giáo dục âm nhạc dân tộc vô cùng quan trọng cho các thế hệ người Việt Nam.

Trong chương trình môn Âm nhạc ở các trường phổ thông có dạy học hát dân ca. Được trang bị các kiến thức, kỹ năng dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ, giáo viên âm nhạc sẽ hướng dẫn học sinh hát hay, hát đúng tính chất của các bài dân ca, từ đó học sinh yêu thích, lưu giữ trong tâm hồn mình những bài dân ca nghi lễ hát thờ độc đáo, đặc sắc của quê hương, đất nước Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hữu Bách (2010), *Khảo cứu về lễ hội Hát Đạm Quyển Sơn, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Tân Huyền, Sơn Tùng (1958), *Giới thiệu hát Đạm (Dân ca tỉnh Hà Nam)*, Phòng nghiên cứu âm nhạc dân gian, Vụ Nghệ thuật, Hà Nội.
3. Trần Bảo Hưng, Nguyễn Đăng Hòa (1978), *Hát Đò, hát Chèo Tầu, Ty Văn hóa Thông tin Hà Sơn Bình*.
4. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện âm nhạc, Hà Nội.
5. Mai Khanh (1982), *Sách học Thanh nhạc*, Vụ Đào tạo - Bộ Văn hóa.
6. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
7. Tú Ngọc (1997), *Hát Xoan dân ca lễ nghi - phong tục*, Viện Âm nhạc và Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
8. Hoàng Phê (1996), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
9. Nguyễn Ngọc Sơn (2003), *Tìm hiểu tiếng Việt lịch sử*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

>>> Kiến Thị Huệ: Sản phẩm thiết kế truyền thông trong xây dựng và phát triển kinh ảnh thương hiệu	46
COMMUNICATION DESIGN PRODUCTS IN BUILDING AND DEVELOPING BRAND IMAGE	
>>> Bài Thị Giang: Vận dụng giá trị màu sắc trong tranh dân gian hàng Trống vào giảng dạy môn Mỹ thuật ở cấp Trung học Cơ sở	50
APPLICATION OF COLORS VALUES IN DIFFERENT PICTURES OF DRUM PAVILIONS INTO TEACHING OF ART AT SECOND LEVELS	
>>> Trần Thị Trạch Anh: Không gian trong tranh khắc kim loại Việt Nam	54
SPACE IN VIETNAMESE METAL ENGRAVING PAINTINGS	

GIÁO DỤC

>>> Đặng Thị Lan: Phương pháp rèn luyện kĩ năng hát Chèo-cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW	61
METHODS OF TRAINING CHEO SINGING SKILLS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION	
>>> Trần Mai Tuyết: Vài suy nghĩ về phương pháp giảng dạy ca khúc Việt Nam tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương	68
SOME THOUGHTS ON TEACHING METHODS OF VIETNAMESE SONGS AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION	
>>> Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Mỹ Liên: Giảng dạy Kỹ xướng âm theo hướng cảm thụ âm nhạc	71
TEACHING KYRGYZ-FOCALISM IN THE DIRECTION OF MUSIC PERCEPTION	
>>> Đỗ Xuân Quỳnh: Soạn đệm ca khúc viết về Lào Cai mang âm hưởng dân ca	78
COMPOSING ACCOMPANIMENT TO A SONG WRITTEN ABOUT LAO CAI WITH FOLK MUSIC INFLUENCES	
>>> Nguyễn Thanh Tiến: Dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ cho sinh viên đại học sư phạm âm nhạc	83
TEACHING HOW TO SING WORSHIPING FOLK SONGS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION MAJOR	
>>> Đỗ Thị Cẩm Vân: Văn đề đối thoại trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại	88
THE ISSUE OF DIALOGUE IN VIETNAMESE CONTEMPORARY HISTORICAL NOVELS	
>>> Trịnh Thị Hà: Cơ sở lí luận về quản lý dạy học Tiếng anh cho sinh viên nghệ thuật	94
THEORETICAL BASIS OF ENGLISH TEACHING MANAGEMENT FOR ART STUDENTS	
>>> Lê Thị Hiền: Thiết kế tài liệu tự học Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý Văn hóa cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương	100
DESIGNING AN ESP SELF-STUDY MATERIAL ON CULTURAL MANAGEMENT FOR STUDENTS AT NATIONAL UNIVERSITY OF ART EDUCATION	
>>> Trần Thảo Vy: Dạy học trực tuyến tại các trường Đại học, Cao đẳng khu vực Tây Nguyên	104
TEACHING ONLINE AT UNIVERSITIES AND COLLEGES IN THE CENTRAL HIGHLANDS REGION	
>>> Phạm Thị Thu Hà: Giáo dục pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương thông qua tài liệu tự học	108
LEGAL EDUCATION FOR STUDENTS OF THE NATIONAL UNIVERSITY OF ART EDUCATION THROUGH SELF-STUDY MATERIALS	

CONTENTS

NGHỆ THUẬT NUAE JOURNAL OF ARTS EDUCATION

Head of Editorial Board

ASSOC. PROF. DR. ĐẠO DẶNG PHƯƠNG - CHAIRMAN

PROF. DR. SC. PHAM LE HOA - COUNCILOR

PROF. DR. NGUYEN VAN DINH - COUNCILOR

ASSOC. PROF. DR. NGUYEN HUU THUC - COUNCILOR

ASSOC. PROF. DR. TRAN DINH TUAN - COUNCILOR

Interview Editor-in-Chief

ASSOC. PROF. DR. NGUYEN THI PHUONG THAO

Deputy Editor-in-Chief

LE MANH HUNG, M.A.

Chief Editor

LE THI MY HANH, DR.

Art Designer

TA ANH NGOC, M.A.

Office

NATIONAL UNIVERSITY OF ART
EDUCATION,

NO. 12, LANE 55, TRAN PHU,

HA DONG, HA NOI

Contact

TELEPHONE: 024. 62516 417

FAX: 024. 38244 468

EMAIL: bh@nue.edu.vn

WEBSITE: www.nue.edu.vn

Giấy phép hoạt động số 149/GP-BTTTT ngày
09/10/2008 do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
và Giấy phép 240/GP-BTTTT được cấp tại ngày
05/08/2014

VĂN HÓA

>>> Võ Thị Phương Hậu, Bùi Thị Kim Chi : Phát triển văn hóa cộng đồng của các khu đô thị mới
DEVELOPING COMMUNITY CULTURE IN THE NEW URBAN AREA 6

>>> Huỳnh Văn Sinh, Nguyễn Thị Lệ Uyên: Những biến đổi trong quan hệ gia đình, xã hội tại các xã nông thôn mới thành phố Hồ Chí Minh
CHANGES IN FAMILY, SOCIAL RELATIONSHIPS IN NEW RURAL COMMUNES IN HO CHI MINH CITY 11

>>> Phạm Thanh Bình: Xây dựng hệ thống kiểm huấn viên thực hành cho sinh viên ngành Công tác Xã hội - trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
BUILDING THE PRACTICE SUPERVISOR SYSTEM FOR SOCIAL WORKS STUDENTS - NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION 15

>>> Nguyễn Thị Thanh Loan: Biến đổi văn hóa làng nghề Vạn Phúc - Sự thay đổi tác yếu khi gần với phát triển du lịch hiện nay
CULTURAL SHIFT OF VAN PHUC SILK VILLAGE - IS INEVITABLE IN LINE WITH THE CURRENT TOURISM DEVELOPMENT 20

>>> Trịnh Vương Cường: Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp và tác động của nó đến văn hóa nông thôn hiện nay
THE IMPACT OF SOCIAL - CAREER STRUCTURE CHANGE ON CURRENTLY RURAL CULTURE 27

NGHỆ THUẬT

>>> Đặng Mai Anh: Những giá trị tiêu biểu trong sản phẩm gốm sứ Việt Nam đương đại
TYPICAL VALUES IN THE CONTEMPORARY VIETNAMESE LACQUER PRODUCTS 31

>>> Hà Thị Hoa: Giá trị nghệ thuật Chèo trong văn hóa Việt Nam
STORYTELLING IN THE ANCIENT "CHEO" STAGE AND VIETNAMESE CULTURAL VALUE INSIDE 37

>>> Trần Thị Hoài Diễm : Nghệ thuật trang trí nề đắp nổi tại lăng từ cung Hoàng thái hậu ở Huế
THE ART OF DECORATION AND EMBOSSEMENT AT THE MAUSOLEUM FROM THE PALACE OF THE EMPRESS DOWAGER IN HUE 42

DẠY HỌC HÁT DÂN CA NGHĨ LỄ HÁT THỜ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC

NGUYỄN THANH TIẾN

Email: tiemti@nuoc.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên

TEACHING HOW TO SING WORSHIPING FOLK SONGS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION MAJOR

TÓM TẮT

ABSTRACT

Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tạo ra trong quá trình lao động, sản xuất, trong sinh hoạt đời sống thường ngày và trong lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo... Người ta thường gọi dân ca dùng để ru trẻ ngủ là thể loại hát ru, dân ca hát đối đáp nam nữ trong ngày hội làng là thể loại hát giao duyên... Dân ca hình thành trong nghi thức cầu cúng, tế lễ các vị thần được gọi là dân ca nghi lễ phong tục hay dân ca nghi lễ hát thờ, dân ca nghi lễ thờ thần. Ở nước ta có một số thể loại dân ca nghi lễ hát thờ như Hát Xoan, Hát Dò, Hát Dặm, Hát Chèo tàu. Mỗi thể loại dân ca này đều là di sản phi vật thể quý giá của dân tộc, trong đó Hát Xoan được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Dạy học dân ca nghi lễ Hát thờ gồm nhiều nội dung, trong bài viết này, chúng tôi trình bày về dạy học hát cho sinh viên Sư phạm âm nhạc.

Từ khóa: Dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ, hát dân ca nghi lễ, đào tạo sư phạm âm nhạc

Folk songs are songs created by people in the process of labor and production, in daily life activities and in religious and religious rituals. People often call folk songs used to lull children. Sleeping is a type of lullaby, people singing and responding to men and women in village festivals is a type of love song... Folk songs formed in rituals of worshiping and worshipping the gods are called feng shui folk songs, customary or folk songs worshiping rituals, folk songs worshiping gods.

In our country, there are a number of genres of folk songs, rituals and worship such as Xoan singing, Do singing, Dăm singing, and Chèo boat singing. Each of these genres of folk songs is a precious intangible heritage of the nation, in which Xoan singing is listed by UNESCO as the representative intangible cultural heritage of humanity.

Teaching folk songs and worshiping rituals includes many contents. In this article, we present about teaching singing for students of Music Pedagogy.

Keywords: Teaching worshipping folk singing, ritual folk singing, training music education

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW
KHOA SAU ĐẠI HỌC

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
NGÀNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TẠI TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

Hà Nội, tháng 5/ 2022

VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA DÂN CA NGHI LỄ HÁT THỜ TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC

NCS. Nguyễn Thanh Tiến

Email: tiennt@tnue.edu.vn

Việt Nam có nền âm nhạc truyền thống vô cùng phong phú, đa dạng, độc đáo và đặc sắc. Kho tàng âm nhạc truyền thống ở nước ta có nhiều thể loại dân ca, là di sản văn hóa phi vật thể quý báu.

Trong dân ca Việt Nam, dân ca được hình thành trong nghi thức cầu cúng, tế lễ được gọi chung là dân ca nghi lễ Hát thờ. Trong dân ca nghi lễ Hát thờ có nhiều thể loại như Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm... Quê hương Hát Xoan là vùng đất Tổ Phú Thọ. Hàng năm vào mùa xuân, người dân nhiều làng xã khu vực gần núi Nghĩa Lĩnh, nơi có đền thờ Vua Hùng như: Phù Đức, Kim Đoi, Thét thuộc xã Kim Đức, thôn An Thái, xã Dữu Lâu thành phố Việt Trì... có tục tế lễ Vua Hùng và các vị thần linh để cầu xin mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, thóc lúa dư thừa, thịnh người, thịnh của. Do lối diễn xướng cầu cúng Vua Hùng của các làng xã này vào mùa xuân, nên gọi là Hát Xuân, sau vì kỵ tên húy của các đức Thánh Xuân Lan, Xuân Nương nên gọi trại là Hát Xoan. Hát Dô là diễn xướng tế lễ Đức thánh Tản Viên của người dân xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Hát Dô cũng được diễn xướng vào mùa xuân. Cũng như Hát Xoan, Hát Dô là tên gọi trong nghi thức tế lễ Đức thánh Tản Viên, cầu xin Ngài phù giúp cho dân làng bình an, khang thái, được mùa no đủ. Tên gọi Hát Dô là do khi diễn xướng có hô nhiều lần hai chữ huây dô, dô huây. Hát Dậm được hình thành trong nghi thức tế lễ Đức thánh Lý Thường Kiệt của người dân thôn Quyền Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sự tích Hát Dậm được dân làng Quyền Sơn truyền tụng rằng, vào thời Nhà Lý, tướng quân Lý Thường Kiệt cùng đoàn quân đi đánh Chiêm Thành có dừng lại thôn Quyền Sơn nghỉ đêm. Dân làng đón tiếp đức tướng cùng quân sĩ rất trọng thể và cầu mong cho đức tướng cùng quân sĩ thắng lợi. Sau đó, khi chiến thắng trở về kinh thành Thăng Long, đức tướng cùng đoàn quân thắng trận lại dừng nghỉ tại Quyền Sơn. Dân làng mở hội lớn mừng đoàn quân chiến thắng, trong hội có diễn xướng nhiều bài ca, điệu múa mô tả những trận chiến oai hùng của quan quân đức tướng Lý Thường Kiệt. Khi diễn xướng những bài ca, điệu múa này có nhiều động tác dậm chân với tính

chất thượng võ. Do lối diễn xướng những điệu hát múa có động tác *dậm chân*, người ta gọi là Hát Dậm. Ghi nhớ công ơn của tướng quân Lý Thường Kiệt đánh thắng giặc, dân làng xây dựng ngôi đền thờ Ngài bên bờ sông Đáy rất khang trang. hàng năm vào mùa xuân dân làng Quyển Sơn tổ chức lễ hội để cầu cúng, tế lễ Đức thánh Lý Thường Kiệt.

Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm có chung một số đặc điểm: đều là lối hát được hình thành trong nghi thức cầu cúng, tế lễ các vị thần thánh linh thiêng; mục đích các cuộc hát là cầu mong các vị thần thánh phù giúp cho thời tiết thuận hòa, phong đăng, hòa cốc, mùa màng bội thu, mọi người khỏe mạnh, cuộc sống vui tươi; các chặng hát của các lối hát này đều gồm ba chặng: nghi thức, bỏ bộ và hát hội. Âm điệu một số bài hát của các thể loại này khá giống nhau như: bài *Chúc thơ*, Hát Dô gần giống với bài *Thơ nhang*, Hát Xoan; bài *Trồng chuối*, Hát Dô gần giống với bài *Trồng bông luống đậu*, Hát Xoan; bài *Hát chúc* Hát Dô cũng tương tự như bài *Thơ nhang*, Hát Xoan. Một số bài Hát Dậm như: *Phong trống*, *Phong pháo*, *Dâng hương*... cũng tương tự như các bài: *Giáo trống*, *Giáo Pháo*, *Thơ nhang* ... của Hát Xoan. Những hội Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm là nơi thể hiện tinh thần cộng đồng, cộng cảm, nơi phô diễn những giá trị văn hoá nghệ thuật, đồng thời cũng là nơi trai gái tỏ tình, giao duyên.

Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm là những thể loại dân ca nghi lễ Hát thờ của người Việt ở trung du và châu thổ sông Hồng có một vị trí đặc biệt quan trọng, bởi nó không chỉ có giá trị nghệ thuật mà chứa đựng những thành tố cổ xưa, là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền âm nhạc dân tộc nước ta. Âm nhạc dân tộc là bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc, biểu hiện đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam. Dân ca nghi lễ Hát thờ đã tạo ra những đặc trưng riêng, những giá trị riêng, đồng thời có mối quan hệ với nhau, cho thấy sự thống nhất trong đa dạng của những thể loại dân ca này. Dân ca nghi lễ Hát thờ có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống tâm linh có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần và là niềm tự hào của người dân nơi có các thể loại dân ca này.

Trong quá trình lịch sử, những thể loại dân ca nghi lễ Hát thờ có thời gian không được duy trì hoạt động. Hiện nay những thể loại dân ca nghi lễ Hát thờ được phục hồi, phát huy một cách mạnh mẽ, tác động với các mức độ

khác nhau trong đời sống văn hóa âm nhạc nước ta, đồng thời chúng cũng nhận sự tác động trở lại của đời sống văn hóa âm nhạc hiện tại.

Ngày xưa, chỉ những ngày hội làng mới có diễn xướng Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dặm. Ở quê hương các thể loại dân ca nghi lễ Hát thờ hiện nay, không chỉ ngày hội làng những làn điệu dân ca này mới được vang lên, mà trong những lễ hội hiện đại, sinh hoạt văn nghệ tập thể, sinh hoạt đời sống thường ngày nó vẫn luôn được vang lên. Những bài hát trong chặng hát hội (bao gồm cả các bài *Bỏ bộ*) của Hát Xoan, những bài *Bỏ bộ* của Hát Dô, Hát Dặm nhẹ nhàng, mượt mà, vui tươi là một phần không thể thiếu trong lễ hội lớn nhỏ, liên hoan văn nghệ, các chương trình tổng kết... của mọi tổ chức xã hội, mọi sinh hoạt cộng đồng, là nhu cầu đời sống tinh thần người dân. Đối với thanh thiếu niên nói chung, sinh viên ngành Sư phạm âm nhạc nói riêng, khi những bài Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dặm vang lên có khả năng tạo nên những tình cảm đạo đức tốt đẹp, hình thành nên ý thức dân tộc, tình yêu tha thiết với quê hương, đất nước. Mỗi thể loại dân ca nghi lễ Hát thờ có những nét chung, song lại có những nét riêng mang đậm phong cách và văn hóa địa phương. Được lưu truyền, đúc kết từ bao đời nay, các thể loại dân ca nghi lễ Hát thờ mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có vị trí quan trọng đối với thanh thiếu niên nước ta nói chung, sinh viên ngành Sư phạm âm nhạc nói riêng. Những câu hát về cảnh đẹp quê hương, về phong tục tập quán thành kính, trang nghiêm nhưng đậm chất trữ tình, trong sáng đã gọi lên trong tâm hồn sinh viên ngành Sư phạm âm nhạc tình yêu quê hương sâu nặng. Khi sinh viên biết được những giá trị về nguồn gốc lịch sử, phong tục, tập quán, lễ hội diễn xướng, những đặc trưng trong lời ca, âm nhạc, được nghe, được hát các bài Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dặm sẽ góp phần vào việc phát triển khả năng lĩnh hội và cảm thụ cái đẹp của nền âm nhạc truyền thống, hình thành nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu thưởng thức âm nhạc truyền thống nói chung, dân ca nghi lễ Hát thờ nói riêng. Dân ca nghi lễ Hát thờ không chỉ giáo dục tình yêu quê hương đất nước, mà còn tác động đến thế giới nội tâm, giúp sinh viên nhận thức rõ các giá trị chân - thiện - mỹ, từ đó có ý thức sống theo những giá trị tốt đẹp. Dạy học dân ca nói chung, dạy học dân ca nghi lễ Hát thờ nói riêng trong đào tạo sinh viên ngành Sư phạm âm nhạc là một trong những phương tiện hiệu quả hình thành nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu thưởng thức dân ca của sinh viên. Sinh viên ngành Sư phạm âm nhạc khi tốt nghiệp ra trường sẽ là giáo viên dạy môn Âm nhạc ở các trường phổ thông. Hiểu sâu sắc các đặc

điểm nghệ thuật của dân ca nghi lễ Hát thờ, giáo viên âm nhạc ở các trường phổ thông sẽ truyền thụ cho các thế hệ học sinh về truyền thống đạo đức uống nước nhớ nguồn cao cả, truyền thụ các giá trị thẩm mỹ độc đáo, đặc sắc của các thể loại dân ca này tới nhiều thế hệ học sinh. Các thế hệ học sinh khi trưởng thành, dù làm bất cứ một lĩnh vực nào cũng thấm đẫm âm hưởng những bài dân ca quê hương, tự hào về quê hương Việt Nam, từ đó đóng góp công sức, trí tuệ xây dựng quê hương tươi đẹp, hùng cường.

Tìm hiểu, nghiên cứu về nguồn gốc lịch sử, phong tục tập quán, lễ lối diễn xướng, những đặc điểm nghệ thuật và mối quan hệ giữa các thể loại dân ca này để làm rõ sự thống nhất trong đa dạng, những giá trị của từng thể loại, từ đó đưa vào nội dung dạy học một số môn học trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Sư phạm âm nhạc, góp phần vào việc bảo tồn, phát huy các giá trị của các thể loại dân ca này là quan trọng và cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hữu Bách (2010), *Khảo cứu về lễ hội Hát Dậm Quyển Sơn*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phạm Đình Hồ (1972), *Vũ Trung tùy bút*, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. Tân Huyền, Sơn Tùng (1958), *Giới thiệu hát Dậm* (Dân ca tỉnh Hà Nam), Phòng nghiên cứu âm nhạc dân gian, Vụ Nghệ thuật, Hà Nội.
4. Trần Bảo Hưng, Nguyễn Đăng Hòe (1978), *Hát Dô, hát Chèo Tàu*, Ty Văn hóa Thông tin Hà Sơn Bình.
5. Vũ Ngọc Khánh (1994), *Tín ngưỡng làng xã*, Nxb Văn hóa Dân tộc.
6. Nguyễn Xuân Khoát (1980), *Hát cửa đình Lỗ Khê*, Sở văn hoá - Thông tin, Hội văn nghệ Hà Nội, Hà Nội.
7. Nguyễn Thụy Loan (2006), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm.
8. Phạm Phúc Minh (1991), *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
9. Tú Ngọc (1997), *Hát Xoan dân ca lễ nghi – phong tục*, Viện Âm nhạc và Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
10. Phạm Trọng Toàn (2009), The relationship between xoan singing and vietnamese folk song in the midland and in the red river delta, Tr 129 – 136, *Xoan singing in Phú Thọ*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ xuất bản.

-----*****-----

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

VIET NAM NATIONAL ACADEMY OF MUSIC

Giáo dục ÂM NHẠC Music Education



ISSN 2354-1326



Số 3 (115)

9 - 2019



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

GIÁO DỤC ÂM NHẠC

MỤC LỤC

❖ *Chỉ đạo thực hiện:*

LÊ ANH TUẤN

❖ *Ban Cố vấn:*

NGUYỄN TRUNG KIÊN

TRẦN THU HÀ

NGÔ VĂN THÀNH

NGUYỄN PHÚC LINH

LÊ VĂN TOÀN

❖ *Tổ chức thực hiện:*

NGUYỄN TRỌNG ÁNH

BÙI HUYỀN NGÀ

CÙ LỆ DUYÊN

PHẠM PHƯƠNG HOA

HỒ THỊ HỒNG DUNG

❖ *Dịch tiếng Anh:*

HOÀNG DIỆU THƯƠNG

❖ *Trình bày nội dung:*

ĐINH HÙNG MINH

❖ *Trình bày bìa:*

ĐẶNG TRẦN THỊ

GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO ÂM NHẠC

Hội thảo khoa học “Chương trình Ký-Xướng âm theo trình độ - hướng đi trong bối cảnh mới” 3

• **Lã Minh Tâm:** Kế thừa và phát triển chương trình môn Ký-Xướng âm trong bối cảnh mới 4

• **Nguyễn Thị Quỳnh Trang:** Giảng dạy Ký-Xướng âm tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam 8

• **Nguyễn Phúc Linh:** Đổi mới một số nội dung dạy Ký-Xướng âm trong bối cảnh hội nhập quốc tế 13

NGHIÊN CỨU - PHÊ BÌNH ÂM NHẠC

• **Nguyễn Trọng Ánh:** Các phương thức hòa âm tiêu biểu trong sáng tác âm nhạc nửa đầu thế kỷ XX (còn nữa) 17

• **Phạm Trọng Toàn:** Một số quan điểm tư tưởng mỹ học âm nhạc phương Tây thời cổ đại (tiếp theo và hết) 24

• **Nguyễn Bình Định:** Âm nhạc của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam - Hiện trạng và những vấn đề cấp bách cần giải quyết (còn nữa) 29

• **Lê Hải Đăng:** Lịch sử âm nhạc Việt Nam qua lăng kính ba loại hình âm nhạc truyền thống 38

• **Nguyễn Thanh Tiến:** Mối quan hệ giữa Hát Xoan với Hát Dô, Hát Dặm và Hát Chèo tàu 44

BIỂU DIỄN ÂM NHẠC

• **Nguyễn Huy Hoàng:** Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế cho Violin và Hòa tấu thính phòng Việt Nam - Thêm một bước hội nhập quốc tế mới cho âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam 56

• **Nguyễn Tài Hưng:** Tiếp cận tác phẩm “Bình quân luật” của J.S. Bach trên cây đàn accordeon đương đại 62

GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ, SÁCH CHUYÊN KHẢO

• Luận án Tiến sĩ - Lê Thị Minh Xuân: “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp trong giai đoạn mới” 72

• Sách chuyên khảo: “Nhạc sĩ Đặng Hoàng Loan với bộ sách Hát Then” 77

TƯ LIỆU ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI

• **Daniel S. Isbell:** Xã hội hóa giáo viên âm nhạc: cơ sở lý luận (tiếp theo và hết) 82

TIN HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC 91

MUSIC EDUCATION

TABLE OF CONTENTS

❖ *Conduction:*
LE ANH TUAN

❖ *Board of consultants:*
NGUYEN TRUNG KIEN
TRAN THU HA
NGO VAN THANH
NGUYEN PHUC LINH
LE VAN TOAN

❖ *Production:*
NGUYEN TRONG ANH
BUI HUYEN NGA
CU LE DUYEN
PHAM PHUONG HOA
HO THI HONG DUNG

❖ *English translator:*
HOANG DIEU THUONG

❖ *Text designer:*
DINH HUNG MINH

❖ *Cover designer:*
DANG TRAN THI

MUSICAL EDUCATION AND TRAINING

- Scientific seminar "The program of Solfeggio by grades - the path in the new context"..... 3
- **La Minh Tam:** Inheritance and development of the program of solfeggio in the new context..... 4
 - **Nguyen Thi Quynh Trang:** Teaching Solfeggio at the Viet Nam National Academy of Music..... 8
 - **Nguyen Phuc Linh:** Renovating some contents in teaching Solfeggio in the international intergration context 13

MUSICAL STUDY AND CRITICISM

- **Nguyen Trong Anh:** Typical harmony methods in music composition in the first half of the twentieth century (continued)..... 17
- **Pham Trong Toan:** Some viewpoints on Western musical aesthetic thought in ancient times (continued and the end)..... 24
- **Nguyen Binh Dinh:** Music of ethnic minorities in Viet Nam - The current situation and the urgent issues of concern (continued)..... 29
- **Le Hai Dang:** Vietnamese history through the lens of three types of traditional music 38
- **Nguyen Thanh Tien:** The relationships between Do singing, Dam singing and Cheo tau singing..... 44

MUSICAL PERFORMANCE

- **Nguyen Huy Hoang:** Viet Nam International Music Competition for Violin and Chamber music 2019: Adding a new step in integrating into the world for Vietnamese professional music 56
- **Nguyen Tai Hung:** Access to the work of "The Well Tempered Clavier" by J.S. Bach on a contemporary accordion 62

INTRODUCTION OF DOCTORAL THESIS, SPECIALISED BOOKS

- **Doctoral thesis - Le Thi Minh Xuan:** "Some solutions to enhancing the effect in training professional vocal in the new period" 72
- **Specialized book - "Musician Dang Hoanh Loan with the book set Hat Then"** 77

INTERNATIONAL MUSICAL DOCUMENTS

- **Daniel S. Isbell:** The socialization of music teachers: A review of the literature (continued and the end)..... 82

NEWS OF MUSICAL ACTIVITIES 95

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA HÁT XOAN VỚI HÁT DÔ, HÁT DẬM, HÁT CHÈO TÀU

NGUYỄN THANH TIẾN

Tóm tắt:

♦ Ở miền Bắc Việt Nam có một số thể loại dân ca nghi lễ thờ thần như Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu. Mỗi thể loại dân ca này đều là di sản văn hóa phi vật thể quý giá của dân tộc. Riêng Hát Xoan đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Thể loại dân ca độc đáo này được hình thành trên vùng đất Phú Thọ cổ và có mối quan hệ với Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu - những thể loại dân ca đặc sắc của người Việt.

Từ khóa: Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu, dân ca nghi lễ thờ thần

Abstract:

♦ In the Northern Viet Nam, some types of ritual folk songs are performed to worship Gods such as Xoan singing, Do singing, Dam singing and Cheo tau singing. Each of them is a valuable intangible cultural heritage of the nation. Particularly, Xoan singing has been added into the representative list of intangible cultural heritage of humanity by UNESCO. This unique genre of folk songs was derived from the ancient Phu Tho land and has a relationship with Do singing, Dam singing, Cheo tau singing - the unique folk songs of Vietnamese people.

Keywords: Xoan singing, Do singing, Dam singing, Cheo tau singing, ritual folk songs

1. Truyền thuyết và tên gọi Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu trong dân gian

1.1. Truyền thuyết và tên gọi Hát Xoan

Có nhiều truyền thuyết về Hát Xoan, song truyền thuyết trong dân gian về Hát Xoan ở một số làng gần đền Vua Hùng, tỉnh Phú Thọ như Phù Đức, Kim Đới, làng

Thét, An Thái... kể về việc Vua Hùng truyền dạy cho dân làng ca hát, nhảy múa là phổ biến nhất.

Cụ Lê Xuân Ngũ là trùm phường Xoan Phù Đức kể về sự tích Hát Xoan, xin được tóm tắt như sau¹:

Ngày xưa vào một buổi trưa đầu xuân, Vua Hùng cùng hai người em và một nhóm tùy tùng đi tìm đất mở cõi, có qua làng Phù Đức (xã kim Đức, Việt Trì, Phú Thọ) đã dừng chân nghỉ lại trên một bãi cỏ rộng đầu làng. Dân làng Phù Đức nghe tin Vua về bèn kéo đến hát múa chúc mừng. Vua rất vui, cùng múa hát với dân làng, rồi ngài gọi đám trai gái tập hợp lại, truyền dạy thêm cho những bài hát, điệu múa. Lúc mặt trời đứng bóng, dân làng mang bánh Nẳng và thịt bò khô dâng lên để ngài ăn trưa. Từ đó, cứ đến trưa ngày 2 tháng Giêng âm lịch hằng năm, dân làng dâng bánh Nẳng và thịt bò khô đặt ở bãi cỏ đầu làng, rồi cầu cúng tế lễ để tưởng nhớ ngài đã dạy cho những bài hát, điệu múa và cầu xin ngài phù giúp cho phong đăng, hòa cốc, thóc lúa dư thừa, người thịnh, vật thịnh. Sau này người dân xây một ngôi miếu để làm nơi dâng lễ vật thờ Vua, gọi là miếu Lãi Lèn. Tục cầu cúng tế lễ, hát múa diễn ra vào mùa Xuân, người ta gọi là Hát Xuân, sau vì kỵ tên húy của các Đức Thánh Xuân Lan, Xuân Dung, Xuân Nương hậu duệ của Vua Hùng nên gọi chệch đi là Hát Xoan.

1. Viết theo lời kể của Nghệ nhân dân gian Lê Xuân Ngũ (82 tuổi), ngày 6 tháng 3 năm 2019.

1.2. Truyền thuyết và tên gọi Hát Dô

Trong dân gian ở xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, Hà Nội (tỉnh Hà Tây cũ) có truyền tụng một số câu chuyện về sự tích Hát Dô. Nghệ nhân dân gian Nguyễn Thị Lan, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Hát Dô xã Liệp Tuyết kể về sự tích Hát Dô có nội dung khái quát dưới đây²:

Thuở xưa, Đức Thánh Tản Viên khi đi qua Liệp Tuyết, ngài đã dạy dân làng cách chọn hạt thóc giống to, gieo xuống ruộng thành cây mạ, rồi nhổ lên trồng lại thành cây lúa. Đức Thánh nói với dân làng rằng cứ theo cách ngài chỉ bảo thì mùa nào cũng có nhiều thóc để ăn. Sau đó, ngài hẹn với dân làng lúc nào đến mùa lúa chín thì về. Dân làng làm theo lời Thánh dạy, quả nhiên năm đó lúa nở rất nhiều bông, bông nào cũng trĩu những hạt mẩy.

Mùa lúa năm đó dân làng gặt lúa về chất đầy nhà, mọi người vô cùng vui mừng, sung sướng mong chờ Đức Thánh Tản Viên về làng để tạ ơn. Dân làng chờ mãi mà ngài không về, cho đến năm thứ 36, ngài mới về. Dân làng mở hội lớn đón mừng Đức Thánh. Trong ngày hội khi thấy trai gái múa hát, ngài còn dạy thêm cho những câu hát, điệu múa. Do lối diễn xướng Hát Dô có hô: *huầy dô, dô huầy* nên gọi là *Hát Dô*. Nơi diễn xướng Hát Dô là đền thờ Đức Thánh Tản có tên là Khánh Xuân, còn gọi là Ca Xuân điện -

2. Ghi theo lời kể của Nghệ nhân Nguyễn Thị Lan, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Hát Dô xã Liệp Tuyết, Quốc Oai, Hà Nội ngày 12 tháng 3 năm 2019.

Ca Xoan cùng, sau này người ta tổ chức hát ở cả đình làng.

1.3. *Truyền thuyết và tên gọi Hát Dậm*

Ngày rằm tháng Hai năm Kỷ Hợi (2019), chúng tôi đến thăm cụ Trịnh Thị Phẩm tại nhà riêng ở thôn Quyền Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Cụ Phẩm năm nay đã 78 tuổi, hiện là trùm phường Hát Dậm Quyền Sơn. Cụ Phẩm kể cho chúng tôi nghe truyền thuyết về Hát Dậm, đại ý như sau³:

Ngày xưa, vào thời Nhà Lý có tướng quân Lý Thường Kiệt, khi cùng quan quân đi đánh giặc qua làng Quyền Sơn đã dừng chân nghỉ lại. Nơi đóng quân của ngài có một ngôi đền nhỏ, thờ một người đàn bà và một cô gái trẻ. Tối hôm đó ngài nằm mơ thấy người đàn bà và cô gái xin được gặp ngài. Họ nói: “Tướng quân đi đánh trận chuyển này, nếu gặp khó khăn gì mẹ con tôi sẽ giúp, sau này phú quý cho mẹ con tôi cùng hưởng chung”. Khi đánh thắng giặc, Lý Thường Kiệt cùng quân sĩ trên đường qua Quyền Sơn về kinh đô Thăng Long, ngài dừng lại thăm dân làng. Dân làng mở hội lớn đón mừng tướng quân Lý Thường Kiệt cùng đoàn quân chiến thắng trở về. Khi tham gia vui hội cùng dân làng, tướng quân kể về việc có hai mẹ con người đàn bà thờ ở miếu làng đã giúp ông đánh thắng giặc. Ghi

nhớ công ơn của tướng quân Lý Thường Kiệt và hai người phụ nữ đã giúp ngài đánh thắng giặc, dân làng xây dựng ngôi đền thờ khang trang và tạc tượng ngài cùng hai người phụ nữ thờ trong ngôi đền. Hàng năm từ ngày 10 tháng Giêng đến ngày 10 tháng Hai âm lịch, dân làng mở hội cầu xin ngài và các vị thần phù giúp cho dân làng bình an, luôn mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, thóc lúa dư thừa. Nghi thức hội có cầu cúng, tế lễ và diễn xướng những câu hát, những điệu múa mô tả cảnh quân ta đánh giặc. Những điệu hát múa có động tác *dậm chân*, người ta gọi là Hát Dậm.

1.4. *Truyền thuyết và tên gọi Hát Chèo tàu*

Ở xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Nội có một số truyền thuyết về Hát Chèo tàu, trong đó có truyền thuyết liên quan đến vị thần được người dân địa phương thờ phụng là Văn Dĩ Thành.

Bà Nguyễn Thị Tuyết, nguyên Chủ nhiệm Câu lạc bộ Hát Chèo tàu xã Tân Hội có kể tóm tắt truyền thuyết về Hát Chèo tàu như sau⁴:

Thời vua Trần Trùng Quang (Trần Quý Khoáng) thế kỷ XV, ở Tân Hội có người Nho sinh tên là Văn Dĩ Thành học rất giỏi và là người con hiếu nghĩa, là người hàng xóm tốt luôn giúp đỡ người nghèo khó. Một lần trên đường đi học về qua cánh đồng làng, trời đất bỗng nổi cơn giông

3. Phỏng vấn cụ Trịnh Thị Phẩm tại nhà riêng ở thôn Quyền Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

4. Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Tuyết ở xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

bão, mưa trút xuống như thác đổ. Khi cơn mưa giông vừa dứt, người ta thấy giữa cánh đồng có một gò đất cao nổi lên. Dân làng tin rằng, Văn Dĩ Thành đã hóa tại gò đất này. Có một điều kỳ lạ là từ khi Văn Dĩ Thành hóa, dân làng sống bình an, mọi tai họa do dịch bệnh gây ra đều bị diệt trừ. Dân làng tôn vinh ông rồi dâng bài vị thờ trong miếu Voi phục. Nơi gò đất ông hóa, dân làng xây dựng thành lǎng Văn Sơn rất khang trang. Hát Chèo tàu là để tế lễ, cầu mong Đức Thánh Văn Dĩ Thành phù giúp dân làng bình yên, khang thái. Trong diễn xướng Hát Chèo tàu có sử dụng hai con tàu (thuyền) và hai con tượng (voi) nên gọi là Hát Chèo tàu hay Hát Tàu Tượng.

Có thể nói, những truyền thuyết kể về sự tích Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu nêu trên được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác trong dân gian từ xa xưa đến ngày nay, tuy không nhắc tới thời điểm ra đời, song thông qua truyền thuyết, ta có thể biết về khoảng thời gian xuất hiện tên gọi các thể loại dân ca này.

2. Một số nét tương đồng, khác biệt về phong tục, tập quán, lễ lối sinh hoạt giữa Hát Xoan với Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu

Tìm hiểu về phong tục, tập quán, lễ lối sinh hoạt ca hát có thể thấy các loại dân ca nghi lễ thờ thần có khá nhiều nét tương đồng.

Mùa Xuân là mùa của cây cối đâm chồi, nảy lộc, mùa của trời đất giao hòa, thời điểm mà người nông dân thường đi cầu

mong cho một năm mưa thuận, gió hòa, sức khỏe dồi dào và gia đình được an khang, thịnh vượng. Những thể loại dân ca Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều được người dân tổ chức diễn xướng trong hội làng vào đầu mùa Xuân. Những hội hát này là nơi thể hiện tinh thần cộng đồng, nơi bày tỏ tâm linh, tưởng nhớ công lao của các vị thần, nơi phô diễn những giá trị văn hoá nghệ thuật, đồng thời cũng là nơi trai gái tỏ tình, giao duyên. Hội Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều là tổng thể nguyên hợp của nhiều hoạt động văn hóa - nghệ thuật. Đây là những hiện tượng văn hóa âm nhạc dân gian, là sản phẩm của lịch sử nên chứa đựng yếu tố lịch sử. Bởi vậy, tính tương đồng của Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu là tính tương đồng biến đổi, là sự tiếp biến văn hóa âm nhạc. Trong khi hầu hết các thể loại dân ca của người Việt ở vùng Trung du - Châu thổ sông Hồng như Hát Ví, Hát Đúm, Hát Ghẹo, Trống quân (ngoại trừ Trống quân Đức Bác, Lập Thạch, Vĩnh Phúc), Quan họ... khi hát không có múa, thì sau phần hát nghi thức tế lễ, các thể loại dân ca nghi lễ thờ thần, có phần diễn xướng vừa hát, vừa múa. Các động tác múa, đội hình múa đều mô phỏng những động tác trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày như chèo thuyền, hái củi, trồng lúa, trồng ngô, dệt cửi, vá may, v.v...

Tính tương đồng của các thể loại còn thể hiện ở sự pha trộn, xen lẫn giữa tín ngưỡng và giao duyên. Lối hát dẫn trong Hát Xoan giống như lối hát xướng/xô của

Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu. Những người tham gia diễn xướng đều là trai thanh, gái lịch, có khả năng hát múa, được làng tuyển chọn kỹ càng cả về thanh và sắc. Trang phục của những người tham gia diễn xướng đều giống nhau, bộ nào đẹp nhất, mới nhất thì dành cho ngày hội. Nam mặc áo the thâm, quần trắng, khăn xếp màu đen. Nữ mặc áo tứ thân, năm thân, thắt lưng bao xanh, bao hồng (các màu), váy lụa sồi, đầu đội khăn vắn, đeo xà tích...; nơi diễn xướng Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều ở đền miếu, đình làng thờ thần.

Cùng với những nét tương đồng nêu trên, về phong tục, tập quán và lề lối Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, hát Chèo tàu còn có những nét khác biệt.

Hoạt động như một đơn vị bán chuyên nghiệp, nên cơ cấu tổ chức “phường” của những người đi Hát Xoan khá chặt chẽ. Hàng năm từ tháng Chạp năm trước, phường Xoan đã tập hợp những người trong phường để học hát, học múa. Những người tham gia Hát Dô, Hát Chèo tàu thì không tổ chức thành phường như Hát Xoan. Còn Hát Dậm tuy gọi là phường, song thành viên không có mối quan hệ chặt chẽ như Hát Xoan, hàng năm làng thường tuyển chọn những người mới để diễn xướng cầu cúng, tế lễ.

Trình tự cuộc Hát Xoan gồm 3 chặng: chặng nghi thức, chặng hát các quả cách (hát các bài văn, thơ chữ Nôm) và chặng hát hội. Còn Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu tuy có hát những bài văn, bài thơ bằng chữ Nôm, nhưng không hình thành một

chặng hát cách như Hát Xoan. Ngoài hát ở làng mình, bốn phường Xoan là Phù Đức, Kim Đới, Thét, An Thái còn đi hát ở một số làng kết nghĩa. Có làng yêu cầu ngoài phần hát lễ lối, các cô đào cùng trai làng sở tại Hát Đúm giao duyên. Ngày xưa trước cuộc Hát Xoan, đào phường Xoan Phù Đức thường Hát Trống quân với trai làng Đức Bác từ bến sông, trên đường làng rồi mới vào hát ở cửa đình. Khác với Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu, địa điểm diễn xướng của Hát Xoan ngoài ở cửa đền, cửa đình, họ còn hát múa trên bãi cỏ thiêng đầu làng Phù Đức, nơi tương truyền Vua Hùng dạy trai gái làng ca hát, nhảy múa. Hát Dô, Hát Chèo tàu không sử dụng nhạc cụ, còn Hát Xoan thì sử dụng một chiếc trống nhỏ và Hát Dậm sử dụng một cặp sênh.

Đặc trưng của diễn xướng Hát Dô là khi múa hát Bỏ bộ, hầu như bài nào cũng sử dụng đạo cụ là một chiếc quạt giấy màu gụ và một chiếc khăn nhỏ màu đỏ. Tham gia diễn xướng Hát Dô đều là các cô gái từ 15 đến 18 tuổi, gọi là *con*, là *bạn nàng*, chỉ có một chàng trai trẻ độ mười tám, đôi mươi, gọi là *cái*. Tất cả những bài hát nghi thức đều theo lối xướng/xô, một mình *cái* xướng trước, sau đó các *bạn nàng* đồng thanh xô. Khi hát Bỏ bộ ngoài *cái* còn có nhiều trai làng tham gia hát cùng các *bạn nàng*, nên phần hát múa bỏ bộ là vui vẻ nhất của hội Hát Dô. Toàn bộ lời ca nghi thức tế lễ trong Hát Dô được chép bằng chữ Nôm, trong cuốn sách có tên là “Quốc nhạc diễn ca”.

Hát Dậm vừa hát vừa múa gần như suốt cuộc diễn xướng. Bà trùm phường

Dậm luôn cầm một cặp sênh gõ nhịp trong diễn xướng. Múa trong Hát Dậm có nhiều tổ hợp động tác. Một số tổ hợp động tác múa rất đẹp, duyên dáng và mang phong cách riêng. Là lối hát tế thần, lễ ra phải nghiêm trang, nhưng động tác múa của các cô gái được gọi là *con Dậm* như khoe duyên. Diễn xướng phần nghi thức cầu cúng, tế lễ Hát Dậm không có nam, chỉ khi chuyển sang phần *hát kếp* (hát vui trong hội) mới có hát đối đáp giữa con Dậm và trai làng.

Nét khác biệt của diễn xướng Hát Chèo tàu so với Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm là việc sử dụng đạo cụ đó là hai con thuyền (tàu) và hai con voi (tượng). Ở cuộc Hát Chèo tàu, chúa tàu cùng các con tàu đứng trên tàu vừa hát, vừa múa mô phỏng những động tác chèo thuyền. Bốn quân tượng khi thì ngồi trên lưng khi thì đứng cạnh hai con voi, vừa hát vừa múa mô phỏng động tác gọi loa.

3. Những nét tương đồng, khác biệt trong nghệ thuật giữa Hát Xoan với Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu

Dù chỉ là những người nông dân, quanh năm cày sâu, cuốc bẫm, chăn tằm, dệt vải, nhưng qua lời ca trong Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đã hiện lên rõ nét tính cách, tâm hồn, trí tuệ của chủ thể sáng tạo.

3.1. Về lời ca

Nội dung lời ca các thể loại dân ca nghi lễ thờ thần rất phong phú: tri ân các vị thần đã phù giúp cho mưa thuận, gió

hòa, mùa màng tươi tốt, thóc lúa dư thừa; biểu hiện đạo đức truyền thống tốt đẹp *uống nước nhớ nguồn* của nhân dân ta; ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên, công việc của các tầng lớp sĩ - nông - công - thương trong xã hội. Lời ca các thể loại dân ca nghi lễ thờ thần vừa đậm đà ngôn ngữ dân gian vừa sử dụng điển tích, điển cố, chữ Nôm, từ Hán-Việt của văn chương bác học. Mặc dù là những thể loại dân ca nghi lễ thờ thần, song nội dung lời ca lại thường đề cập về tình yêu đôi lứa rất chân thành, mộc mạc nhưng tinh tế, sâu sắc:

Hát Xoan:

*Đền thương ai đền vút đền tắt
Thiếp thương chàng nước mắt sầu bi.*

Hát Dô:

*Chàng về để áo lại đây
Áo thời thiếp mặc gối mây đợi chờ.*

Hát Dậm:

*Vợ chồng là nghĩa đạo bền
Cùng nhau kết tóc, xe duyên trọn đời.*

Hát Chèo tàu:

*Nửa đêm thức dậy năm canh
Nghe chim khuyên tỏ, nghe anh khuyên nàng.*

Thể thơ trong dân ca nghi lễ thờ thần khá đa dạng. Đó là các thể 4 chữ, 5 chữ, thơ lục bát, lục bát biến thể, thơ tự do, v.v...

Ngoài những nét tương đồng, yếu tố ngôn ngữ trong Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu, Hát Xoan có sự khác biệt. Theo các tài liệu ngôn ngữ học, tiếng Việt nguyên thủy thuộc nhánh Proto Việt-Chứt, chi Môn-Khmer. Trong lời ca Hát Xoan còn khá nhiều những từ gốc Môn-

Khmer như: *bưng* (trống), gốc là *păng*; *chẻ, xẻ* (ván) gốc là *cheek*; *cài, gài* (hoa), gốc là *kaaj*... Cùng với nhiều từ gốc Môn-Khmer, lời ca Hát Xoan còn bảo lưu nhiều từ Việt cổ, đến nay không có trong ngôn ngữ thường ngày như: *mụi nhụi* (tàn lụi), *bạc bội* (rất nhiều), *cây trâm* (cây tre), *mùa hòa* (mùa tốt)... Lời ca trong 14 quả cách của Hát Xoan đều là những bài văn chữ Nôm đặc sắc, đề cập đến nhiều vấn đề về công việc nhà nông, về đời sống xã hội, về bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông... Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu không có các từ gốc Môn-Khmer, không nhiều từ Việt cổ và không có nội dung phong phú như trong 14 quả cách của Hát Xoan.

3.2. Về âm nhạc

Trình tự các bài bản trong diễn xướng Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu về cơ bản giống nhau từ tên gọi đến âm điệu. Mở đầu nghi thức của các thể loại dân ca này là những bài hát cầu cúng, tế lễ các vị thần linh như *Hát chúc*, *Dâng lễ*, *Dâng hương*, *Giáo hương*... Âm điệu một số bài hát của các thể loại này khá giống nhau như: bài

Chúc thơ của Hát Dô gần giống với bài *Thơ nhang* của Hát Xoan; bài *Trống chuối* của Hát Dô gần giống với bài *Trống bông luống đậu* của Hát Xoan; bài *Hát chúc* của Hát Dô cũng tương tự như bài *Thơ nhang* của Hát Xoan. Các bài hát trong Hát Dậm và Hát Chèo tàu có nhiều điểm tương đồng về tên gọi, về thành tố âm nhạc với Hát Xoan. Một số bài Hát Dậm như: *Phong trống*, *Phong pháo*, *Dâng hương* có đường nét giai điệu cũng tương tự như bài: *Giáo trống*, *Giáo pháo*, *Thơ nhang* của Hát Xoan. Bài *Lễ trình* của Hát Chèo tàu có nét giống với bài *Thết trâu* của Hát Xoan. Bài *Xe chỉ* của Hát Chèo tàu và bài *Xe chỉ* của Hát Dô có âm điệu tương đồng nhau và giống với bài *Ngồi rồi dệt gấm thêu hoa* của Hát Xoan. Chặng hát hội của Hát Xoan có các bài với tên gọi khác nhau nhưng người ta gọi chung là hát Bò bộ. Những bài hát sau phần hát cầu cúng, tế lễ của Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu cũng được gọi là hát Bò bộ. Những bài hát Bò bộ của các thể loại dân ca này tuy có phần lời ca khác nhau, nhưng giai điệu lại giống nhau:

Ví dụ 1:

XE CHỈ VÁ MAY (Hát Xoan) (Trích)

Người hát: Nghệ nhân Lê Xuân Ngũ
(Phù Đức, Kim Đức, Việt Trì, Phú Thọ)
Ghi âm, ký âm: Nguyễn Thanh Tiến
(Băng ghi âm ngày: 6/3/2019)



Ví dụ 2:

RĂNG ĐEN HẠT ĐỎ (Hát Đô) (Trích)

Người hát: Nghệ nhân Nguyễn Thị Lan
(Liệp Tuyết, Quốc Oai, Hà Nội)
Ghi âm, ký âm: Nguyễn Thanh Tiến
(Băng ghi âm ngày: 12/3/2019)



Ví dụ 3:

NẾP MÂY (Hát Dặm) (Trích)

Người hát: Nghệ nhân Trịnh Thị Phẩm
(Quyên Sơn, Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam)
Ghi âm, ký âm: Nguyễn Thanh Tiến
(Băng ghi âm ngày: 15/2/2019)



Ví dụ 4:

CÔ KIÊU BA NGẮN (Hát Chèo tàu) (Trích)

Người hát: Nghệ nhân Nguyễn Thị Tuyết
(Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội)
Ghi âm, ký âm: Nguyễn Thanh Tiến
(Băng ghi âm ngày 7/3/2019)



Các thể loại dân ca nghi lễ thờ thần đều có ba lối hát: hát nói, hát ngâm ngợi và hát xướng. Hát nói là hát như nói, nói như hát có cao độ, trường độ, tiết tấu, nhịp điệu rõ ràng, nhưng mộc mạc, giản đơn. Hát ngâm ngợi là hát chậm rãi, dàn trải, trữ tình, nhịp điệu tự do. Hát xướng là lối hát kết hợp của hát nói với hát ngâm ngợi diễn tả được nhiều trạng thái tình cảm vui tươi, sôi nổi, rộn ràng hay sâu lắng, trữ tình.

Sự tương đồng về giai điệu của một số bài hát và lối hát trình bày ở trên biểu hiện về sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa Hát Xoan, Hát Đô, Hát Dậm và Hát Chèo tàu. Cùng với những nét tương đồng trong âm nhạc, giữa các thể loại dân ca này còn có những khác biệt. Ngoài các bài hát có dạng cấu trúc tương ứng với hình thức một hoặc hai đoạn nhạc như trong Hát

Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu, cấu trúc giai điệu những quả cách trong Hát Xoan không phân thành các đoạn, mà gồm các câu nhạc nối tiếp nhau theo nội dung lời ca, tùy theo lời ca dài hay ngắn mà kết thúc quả cách. Riêng bài *Đố hoa* có kiểu cấu trúc đặc biệt, tương ứng như 3 đoạn đơn còn Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu thì không có kiểu cấu trúc này. Hát Xoan và Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều được diễn xướng theo lối hát nói, song lối hát nói trong Hát Xoan lại gần với lời nói cầu cúng, tế lễ hơn. Nhiều bài hát Bỏ bộ ở chặng hát hội của Hát Xoan như *Xẻ ván bắc cầu*, *Cầu bạch cầu bông*, *Giương cung bắn cò...* đều có một nét nhạc với các từ đệm lót mở đầu: *tênh tang tênh, tích tang tông...* Đây không chỉ là những từ đệm lót mà nó còn là cách đọc cao độ, để mở đầu một bài hát.

Ví dụ 5:

XÉ VÁN BẮC CẦU (Hát Xoan) (Trích)



4. Giả thiết về tiến trình lịch sử và mối quan hệ giữa Hát Xoan với Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu

Tìm hiểu những truyền thuyết về nguồn gốc lịch sử, các đặc điểm tương đồng, khác biệt về phong tục, tập quán, trong nghệ thuật giữa các thể loại dân ca nghi lễ thờ thần, chúng tôi thấy Hát

Xoan có những thành tố cổ sơ hơn so với Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu.

Trước khi người dân Phù Đức xây miếu Lãi Lèn để dâng lễ hát thờ Vua Hùng, nơi diễn xướng Hát Xoan là bãi cỏ thiêng, biểu hiện của tín ngưỡng totem (vật linh). Từ xưa đến nay, phong tục dâng lễ này vẫn duy trì. Ở trò diễn *Mó cá*

của Hát Xoan, các cô đào vừa hát vừa múa như giăng lưới dưới sông, các trai làng đóng làm cá, chạy lượn vòng quanh các cô đào, rồi một chàng vùng vẫy như bị mắc phải lưới. Các cô đào lật ngửa con cá lên rồi khiêng lên ban thờ làm nghi lễ cầu cúng dâng cho thần linh. Cầu cúng xong, con cá (chàng trai làng) mới được trở lại làm người. Cụ Lê Xuân Ngũ cho biết, ngày trước ở trò diễn này, trai gái có những động tác thể hiện tín ngưỡng phồn thực nên mới có tên gọi là *Mó cá*. Tiết mục *Mó cá* có cả yếu tố tín ngưỡng totem và tín ngưỡng phồn thực, là những tín ngưỡng cổ nhất của nhân loại.

Trong âm nhạc, thang âm những bài nghi thức trong Hát Xoan có thành phần 4 âm nhưng trong từng câu có khi lại chỉ có 3 âm. Còn trong Hát Đô, từng câu trong bài đều có đủ cả 4 âm. Riêng những bài nghi thức của Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều có đủ các bậc của thang 5 âm. Như mọi người đều biết, thang 3 âm, 4 âm thường thuộc tầng dân ca cổ sơ hơn so với thang 5 âm.

Trong nghệ thuật ca hát dân tộc thì khi đọc lên, hát lên câu nói với những âm cao thấp, to nhỏ, dài ngắn khác nhau thường gọi là hát nói (không phải thể hát nói). Hát nói là lối hát có sớm nhất của nghệ thuật ca hát dân tộc. Có chung lối hát nói, song khi hát những bài *Giáo trống, Giáo pháo, Thơ nhang* gần với câu nói trong cầu cúng, tế lễ hơn so với những bài trong nghi thức của Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu. Hát các bài ở

phần nghi thức trong Hát Đô như *Hát chúc, Giáo hương, Chúc thơ*, các bài ở phần nghi thức Hát Dậm như *Phong trống, Phong pháo, Dâng hương* và hát các bài ở phần nghi thức trong Hát Chèo tàu như *Lễ trình, Dâng rượu, Hát chúc* thường phát sinh hiện tượng trái dấu giọng. Trong diễn xướng dân gian, lối hát gần với lời nói trong sinh hoạt hàng ngày thường là có trước, còn hát có các từ ngữ trái dấu giọng để đảm bảo sự nhất quán về âm điệu thường có sau. Mặt khác, các bài nghi thức Hát Xoan có ít luyến láy hơn so với các bài nghi thức trong Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu.

Như trên đã nêu, truyền thuyết về Hát Xoan liên quan đến Vua Hùng; truyền thuyết về Hát Đô ở xã Liệp Tuyết liên quan đến Đức thánh Tản Viên; Hát Dậm liên quan đến danh tướng Lý Thường Kiệt; Hát Chèo tàu liên quan đến Đức Thánh Văn Dĩ Thành. Tuy truyền thuyết về sự hình thành một thể loại dân ca nghi lễ thờ thần gắn liền với một vị thần, được lưu truyền trong dân gian không khẳng định về niên đại của thể loại dân ca nhưng là một căn cứ để xác định quan niệm của nhân dân về nguồn gốc của thể loại dân ca đó. Theo truyền thuyết, Hát Xoan là diễn xướng thờ Vua Hùng; Hát Đô là diễn xướng thờ thần Tản Viên (con rể Vua Hùng Duệ Vương thứ 18); Hát Dậm là diễn xướng thờ danh tướng Lý Thường Kiệt thời Nhà Lý; Hát Chèo tàu thờ Đức Văn Dĩ Thành thời vua Trần Trùng Quang, thế kỷ XV.

Tìm hiểu truyền thuyết về lịch sử nguồn gốc, phong tục, tập quán, các đặc điểm âm nhạc và lời thơ của các thể loại dân ca nghi lễ thờ thần có thể thấy, Hát Xoan thuộc tầng văn hóa tín ngưỡng cổ hơn so với Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu. Qua các công trình nghiên cứu về Lịch sử, Khảo cổ học, Dân tộc học đều khẳng định Phú Thọ - quê hương Hát Xoan, nơi có núi Nghĩa Lĩnh, có đền thờ Vua Hùng là nơi phát tích của người Việt. Từ vùng đất Phú Thọ trong quá trình sinh tồn, người Việt đã thiên di đến mọi miền đất nước. Đi tới vùng đất mới nào, người Việt cổ đều mang theo những tập tục văn hóa - nghệ thuật vốn có, trong đó có Hát Xoan. Ở vùng đất mới, người Việt một mặt tiếp cận với những sinh hoạt văn hóa của cư dân bản địa, một mặt bảo lưu những sinh hoạt văn hóa truyền thống. Hát Xoan đã hòa vào trong những sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật ở vùng đất mới, biến đổi để hình thành nên các phái sinh của nó. Dẫn giải về sự tương đồng, khác biệt giữa Hát Xoan với Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu trên đây chính là mang hàm ý như vậy (!).

Theo nhà nghiên cứu Tú Ngọc thì: “Nội dung hát Dô cũng bao gồm những bài ca khấn nguyện (cầu chúc Thành Hoàng, cầu chúc mùa màng và sự an khang thịnh vượng của làng xã), miêu tả sinh hoạt lao động (chèo thuyền, dệt cửi...), ca ngợi thiên nhiên (như *Tứ mùa cách* trong Hát Xoan) và nội dung giao duyên. Nghiên cứu các bài bản văn học của Hát Dô cho phép ta liên hệ với bộ

phận các quả cách (như *Chèo thuyền cách*, *Tứ mùa cách*...) trong Hát Xoan” [4:104]. Hai nhà nghiên cứu văn hóa dân gian - âm nhạc dân gian Trần Bảo Hưng và Nguyễn Đăng Hòe cho biết: “Còn về phần hát Bò bộ thì ngay tên gọi của những bài hát này đều dùng chung cho cả bốn loại dân ca kể trên. Những bài hát đó gần như là giống nhau về lời ca, về âm điệu và cả về động tác nữa (dĩ nhiên đi sâu vào thì mỗi loại vẫn có phong cách riêng” [3:75]. Theo nhà nghiên cứu Lê Hữu Bách thì: “Hát Dậm có nguồn gốc sâu xa từ các thể hát đối đáp giao duyên, hát thờ vốn phổ biến trong đời sống văn hóa các cư dân nông nghiệp lúa nước” [1:411]; “Ở nó (Hát Dậm) có những nét gần gũi, tương đồng với Hát Xoan Phú Thọ, Hát Dô, hội Tàu Tượng Hà Tây” [1:162].

Những trích dẫn ở trên cho thấy, sự gần như là giống nhau giữa các thể loại dân ca này. Tuy chưa phân tích tỉ mỉ nhưng quan điểm của các nhà nghiên cứu đều có cơ sở khoa học. Có thể thuở sơ khai của các thể loại dân ca này chỉ là những sinh hoạt tín ngưỡng vốn có, sau nhân dân mới đặt tên là Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu. Như vậy có nghĩa là những thể loại dân ca nghi lễ thờ thần nào gắn liền với những tập tục, tín ngưỡng cổ sơ hơn, vị thần linh nào được thờ có niên giám cách ngày nay xa hơn được ra đời trước, có tên gọi trước. Theo cách suy lý đó, Hát Xoan là thể loại được hình thành trước và từ đó lan tỏa, hình thành nên các thể loại Hát Dô, Hát Dậm,

Hát Chèo tàu sau này. Thông qua một số nét tương đồng, khác biệt về phong tục, tập quán và nghệ thuật âm nhạc có thể thấy mối quan hệ giữa các thể loại dân ca

Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu biểu hiện sự thống nhất trong đa dạng. Chúng đều là những di sản văn hóa phi vật thể vô cùng quý báu của dân tộc ta. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hữu Bách (2010), *Khảo cứu về lễ hội Quynh Sơn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trần Bào Hưng, Nguyễn Đăng Hòe (1978), *Hát Dô, Hát Chèo tàu*, Ty Văn hóa - Thông tin tỉnh Hà Sơn Bình.
3. Tú Ngọc (1997), *Hát Xoan dân ca lễ nghi - phong tục*, Viện Âm nhạc, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội.
4. Tân Huyền, Sơn Tùng (1958), *Giới thiệu Hát Dậm*, Tài liệu của Phòng Nghiên cứu âm nhạc dân gian, Vụ Nghệ thuật, Bộ Văn hóa.

Ngày nhận bài: 20-6-2019

Ngày phản biện: 18-7-2019

Ngày duyệt bài: 15-8-2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ
ĐẶT HÀNG NĂM 2021**

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH TÁC PHẨM ÂM NHẠC**

Mã số đề tài: CS.E.2021.45

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thanh Tiến

Thái Nguyên, Tháng 7 năm 2021

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

1. TÊN ĐỀ TÀI: Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc.		2. MÃ SỐ: CS.E.2021.45		
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Khoa học ☐ Khoa học Kỹ thuật ☐ Tự nhiên và Công nghệ Khoa học Y, ☐ Khoa học Nông ☐ dược nghiệp Khoa học ☒ Khoa học Nhân văn ☐ Xã hội		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ Ứng Triền bản dụng khai ☐ ☒ ☐		
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN: 08 tháng Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022				
6. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI Tên tổ chức chủ trì: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên Điện thoại: 02083855731 E-mail: phongkcn-htqt@tnue.edu.vn Địa chỉ: Số 20 - Lương Ngọc Quyến - P. Quang Trung - TP. Thái Nguyên Họ và tên thủ trưởng tổ chức chủ trì: PGS. TS. Mai Xuân Trường				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Nguyễn Thanh Tiến Năm sinh: 10/10/1985 Chức danh khoa học: Thạc sỹ Điện thoại di động: Học vị: Thạc sỹ E-mail: tiennt@tnue.edu.vn Đơn vị: Khoa Giáo dục Tiểu học				
8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1	ThS. Nguyễn Thanh Tiến	Khoa GD Tiểu học	Xây dựng tài liệu dạng text, câu hỏi hoặc bài tập	
2	Vũ Đình Bắc	Phòng KH-CN&HTQT	Xây dựng, xử lý kỹ thuật và đóng gói bài giảng	

3	Vũ Thái Sơn	Trung tâm CNTT - TV	
---	-------------	------------------------	---

9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị

10. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Phân tích tác phẩm âm nhạc là một trong những môn học khó, mang tính tổng hợp cao. Muốn phân tích được một tác phẩm âm nhạc dù nhỏ nhất như những bài hát cho trẻ mầm non đến những tác phẩm phức tạp, có quy mô đồ sộ như các vở nhạc kịch, vũ kịch hay các bản giao hưởng... đều đòi hỏi phải có kiến thức âm nhạc toàn diện. Để có thể phân tích tốt tác phẩm âm nhạc, cần phải được trang bị kiến thức của nhiều môn học như: Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Hòa âm, Phối khí, Phức điệu, Lịch sử âm nhạc... Ngoài ra, còn phải có vốn hiểu biết nhất định về lịch sử xã hội và một số lĩnh vực khác như: triết học, mỹ học, nghệ thuật học... Có thể nói, môn học cần một khối lượng kiến thức liên ngành sâu rộng mà dung lượng thời gian lại không nhiều. Do đó, nếu chỉ học theo phương pháp truyền thống thì sinh viên, học viên sẽ không tiếp thu và lĩnh hội được nội dung một cách đầy đủ.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ giáo dục hiện nay, các phương thức đào tạo trực tuyến ngày càng được quan tâm, trú trọng. Trong đó, bài giảng điện tử E-Learning như một phương tiện đắc lực giúp nâng cao hiệu quả trong triển khai đào tạo online. Vì vậy, nghiên cứu xây dựng bài giảng trực tuyến học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc cho sinh viên, học viên ĐHSP Âm nhạc, Trường ĐHSP – ĐHTN là vấn đề cấp thiết, giúp giảng viên có thể khai thác nhiều nguồn tài liệu và tiện ích khác nhau như: Tranh, ảnh, clip, video... một cách sinh động và hấp dẫn. Đồng thời, việc xây dựng bài giảng điện tử sẽ góp phần trang bị một cách đầy đủ hơn cho sinh viên, học viên những kiến thức tổng hợp, phương pháp phân tích nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật để từ đó thấy được cái hay, cái đẹp trong tác phẩm âm nhạc.

11. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Xây dựng bài giảng e-learning theo chuẩn SCORM, dùng để xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS của học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc.

12. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

13.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc cho sinh viên ĐHSP Âm nhạc (chính quy) và VLVH tại Trường Đại học Sư Phạm – Đại học Thái Nguyên.

13.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về địa điểm nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc cho sinh viên ĐHSP Âm nhạc (chính quy) và VLVH tại Trường Đại học Sư Phạm – Đại học Thái Nguyên.

- Về quy mô nghiên cứu: Đề tài Nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc với 02 nội dung chính:

- + Phân tích tác phẩm nhạc không lời.
- + Phân tích ca khúc.

13. CÁCH THỨC TRIỂN KHAI

Xây dựng bài giảng E-learning theo các bước:

Bước 1: Xây dựng đề cương môn học

- Biên tập nội dung theo chuẩn SCORM
- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

Bước 2: Xây dựng tài liệu dạng text

- Biên tập nội dung theo chuẩn SCORM
- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

Bước 3: Xây dựng bài giảng đa phương tiện

- Biên soạn kịch bản, lời bình
- Biên tập slide bài giảng theo chuẩn SCORM
- Quay video bài giảng, thu âm
- Biên tập, xử lý chất lượng video
- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

Bước 4: Xây dựng học liệu dạng Audio

- Biên tập, xử lý âm thanh

- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

Bước 5: Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm

- Biên tập theo chuẩn SCORM

- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

Bước 6: Xây dựng bộ thuật ngữ

- Biên tập theo chuẩn SCORM

- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

Bước 7: Xây dựng bộ câu hỏi thường gặp

- Biên tập theo chuẩn SCORM

- Đóng gói theo chuẩn SCORM, xuất bản và đưa lên hệ thống LCMS

14. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

14.1. Nội dung nghiên cứu

- Nội dung 1: Xây dựng tài liệu dạng text, câu hỏi hoặc bài tập học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc.

+ Cấu trúc đề cương môn học

+ Xây dựng tài liệu dạng text

+ Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm hoặc câu hỏi ôn tập

+ Xây dựng bộ thuật ngữ

- Nội dung 2: Xây dựng bài giảng đa phương tiện, xử lý kỹ thuật và đóng gói bài giảng học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc.

+ Xây dựng bài giảng đa phương tiện

+ Xây dựng học liệu dạng Audio

+ Đóng gói theo chuẩn SCORM

14.2. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1	Xây dựng tài liệu dạng text, câu hỏi hoặc bài tập	Tài liệu dạng text và bộ câu hỏi của bài giảng	7/2021-2/2022	Nguyễn Thanh Tiến

2	Xây dựng, xử lý kỹ thuật và đóng gói bài giảng	Bài giảng e - learning đã được đóng gói chuẩn SCORM	7/2021-2/2022	Vũ Đình Bắc, Vũ Thái Sơn
---	--	---	---------------	--------------------------

15. SẢN PHẨM

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm
I	Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học...)		
1.1			
II	Sản phẩm đào tạo (Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sỹ,...)		
2.1			
III	Sản phẩm ứng dụng		
3.1	Tài liệu dạng text và bộ câu hỏi của bài giảng học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc.	01	Đáp ứng yêu cầu để làm bài giảng e-learning
3.2	Bài giảng e-learning học phần Phân tích tác phẩm Âm nhạc đã được đóng gói chuẩn SCORM.	01	Bài giảng e-learning theo chuẩn SCORM

16. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

17.1. Phương thức chuyển giao

- Chuyển giao trực tiếp để sử dụng trong Nhà trường, để áp dụng thử miễn phí.

17.2. Địa chỉ ứng dụng

- Đề tài ứng dụng cho sinh viên, học viên ĐHSP Âm nhạc tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

17. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và dạy học môn Phân tích tác phẩm Âm nhạc, ngành ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP – ĐHTN.

18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

- 01 bài báo đăng trên tạp chí Giáo dục và Xã hội.

18.3. Đối với phát triển kinh tế - xã hội

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy môn Phân tích tác phẩm Âm nhạc tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Là nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên hệ DHSP Âm nhạc và cán bộ giảng dạy ngành Âm nhạc tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

18. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện đề tài: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn./.)

Trong đó:

Ngân sách Trường cấp: **12.000.000 đồng**

Các nguồn khác: **0 đồng**

(đơn vị tính: đồng)

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
			Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác
1	Chi công lao động thực hiện đề tài	9.983.000	9.983.000	X
2	Chi Hội đồng nghiệm thu	1.150.000	1.150.000	X
3	Chi quản lý đề tài	600.000	600.000	X
4	Chi văn phòng phẩm	167.000	167.000	X
5	Chi in ấn, phô tô	100.000	100.000	X
	Tổng cộng:	12.000.000	12.000.000	

(Dự toán chi tiết các mục chi theo phụ lục)

Ngày 12 tháng 7 năm 2021

Tổ chức chủ trì

(Ký, họ và tên, đóng dấu)



PGS. TS. Mai Xuân Trường

Ngày 08 tháng 7 năm 2021

Chủ nhiệm đề tài

(Ký, họ và tên)

ThS. Nguyễn Thanh Tiến

Phụ lục
GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI
(đơn vị tính: đồng)

Khoản 1: Chi công lao động thực hiện đề tài

Stt	Nội dung công việc	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Hệ số tiền công theo ngày	Số ngày công	Tổng tiền công	Nguồn kinh phí	
						Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	= (4)*(5)*1.490.000	(6)	(7)
1.1	Nội dung 1: Xây dựng tài liệu dạng text, câu hỏi hoặc bài tập						
	Nguyễn Thanh Tiến	Chủ nhiệm đề tài	6	0,55	4.917.000	4.917.000	x
1.2	Nội dung 2: Xây dựng, xử lý kỹ thuật và đóng gói bài giảng						
	Vũ Đình Bắc	Thành viên chính	5	0,34	2.533.000	2.533.000	x
	Vũ Thái Sơn	Thành viên chính	5	0,34	2.533.000	2.533.000	x
	Tổng cộng:				9.983.000	9.983.000	

Khoản 2: Chi kinh phí cho Hội đồng nghiệm thu đề tài

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
						Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2.1	Chủ tịch	Người	1	250.000	250.000	250.000	x
2.3	Thư ký Hội đồng	Người	1	200.000	200.000	200.000	x
2.4	Viết nhận xét phản biện	Người	2	200.000	400.000	400.000	x
2.5	Ủy viên tham dự	Người	3	100.000	300.000	300.000	x
	Tổng cộng:				1.150.000	1.150.000	

Khoản 3: Chi kinh phí quản lý đề tài

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
						Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chi kinh phí quản lý cho tổ chức chủ trì (5% tổng kinh phí)				600.000	600.000	x
	Tổng cộng:				600.000	600.000	

Khoản 4: Chi văn phòng phẩm, pho to in ấn

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
						Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4.1	Chi văn phòng phẩm				167.000	167.000	x
4.2	Chi in ấn báo cáo tổng kết đề tài				100.000	100.000	x
	Tổng cộng:				267.000	267.000	

Tổng kinh phí (khoản 1 + 2 + 3 + 4): 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn./.)

Ngày 12 tháng 7 năm 2021

Tổ chức chủ trì

(Ký, họ và tên, đóng dấu)



PGS. TS. Mai Xuân Trường

Ngày 08 tháng 7 năm 2021

Chủ nhiệm đề tài

(Ký, họ và tên)

(Signature)

Nguyễn Thanh Tiến